

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK LẮK KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Người trình bày: **Trần Vũ Tuấn Phan**

tvtphan@gmail.com

- ✓ Một số định nghĩa, khái niệm cùng trao đổi
- ✓ Các câu hỏi cho hoạt động đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp tại Tỉnh Đắk Lắk
- ✓ Một số gợi mở chung cho tỉnh Đắk Lắk

MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA, KHÁI NIỆM CÙNG TRAO ĐỔI

Rất nhiều sự nhầm lẫn giữa các khái niệm:

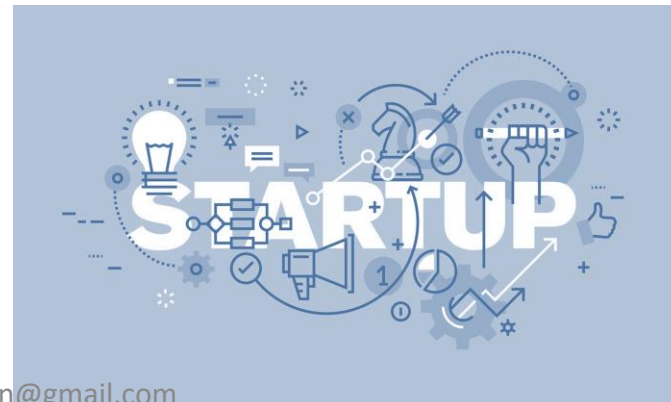
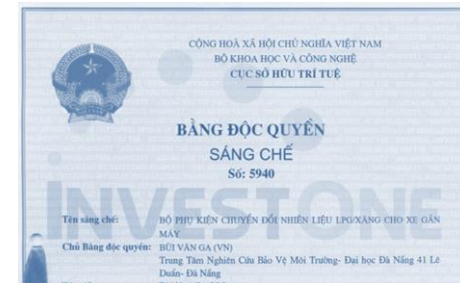
+ **Đổi mới sáng tạo (Innovation)**

+ Sáng kiến, sáng chế

+ Chuyển giao công nghệ

+ **Khởi nghiệp (Start-up)**

+ Lập nghiệp



Đổi mới sáng tạo

Lý thuyết và thực tiễn

KHÁI NIỆM VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế, OECD, 2005

“Đổi mới sáng tạo là việc triển khai một sản phẩm (hàng hóa/ dịch vụ) hoặc một quy trình mới hoặc một quy trình được cải tiến đáng kể, hoặc một phương pháp tiếp thị mới, hay một biện pháp mới mang tính tổ chức trong thực tiễn hoạt động, trong tổ chức công việc hay trong quan hệ với bên ngoài”.

ĐMST: Sản phẩm/dịch vụ; Quy trình hoạt động; Quản lý/tổ chức; Các hoạt động tiếp thị.

(Định nghĩa năm 2018: Sản phẩm và quy trình)

ISO 56002:2019 International Standard – Innovation Management System

“Quá trình mà ý tưởng mới được triển khai, thực thi nhằm tạo ra giá trị”

ĐMST: Sản phẩm; Quy trình; Phương pháp; Mô hình

ĐMST gắn với kết quả, không chỉ là một sự khởi đầu!

Luật Khoa học và Công nghệ, số văn bản 29/2013/QH13 (18/6/2013)

“Đổi mới sáng tạo (innovation) là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa.”

Phiên bản mới nhất của OECD (2018) đã sắp xếp lại chỉ còn ĐMST sản phẩm và quy trình

Đổi mới sáng tạo (ĐMST) - INNOVATION

- Để một tổ chức, một doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển có thể thông qua các cách thức sau:
 - (i) Nâng cao và cải thiện các yếu tố sản xuất là lao động và vốn;
 - (ii) Thương mại để tận dụng lợi thế cạnh tranh;
 - (iii) Đổi mới/ĐMST.

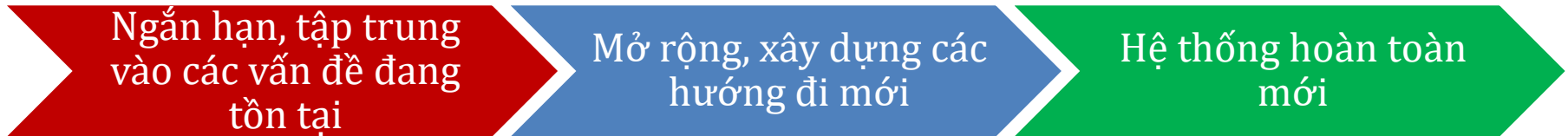
Ba cách thức này không mâu thuẫn với nhau mà hoàn toàn bổ sung cho nhau.

Việc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế thông qua ĐMST gần đây rất được quan tâm và thúc đẩy.

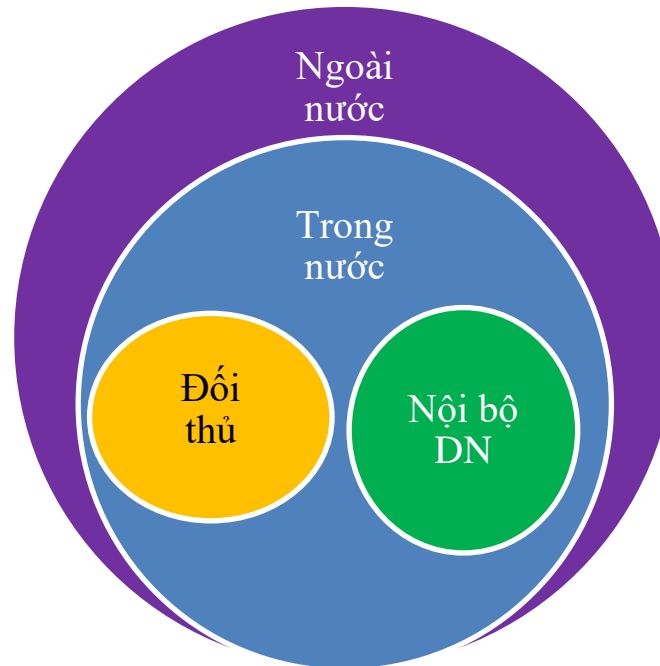


GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

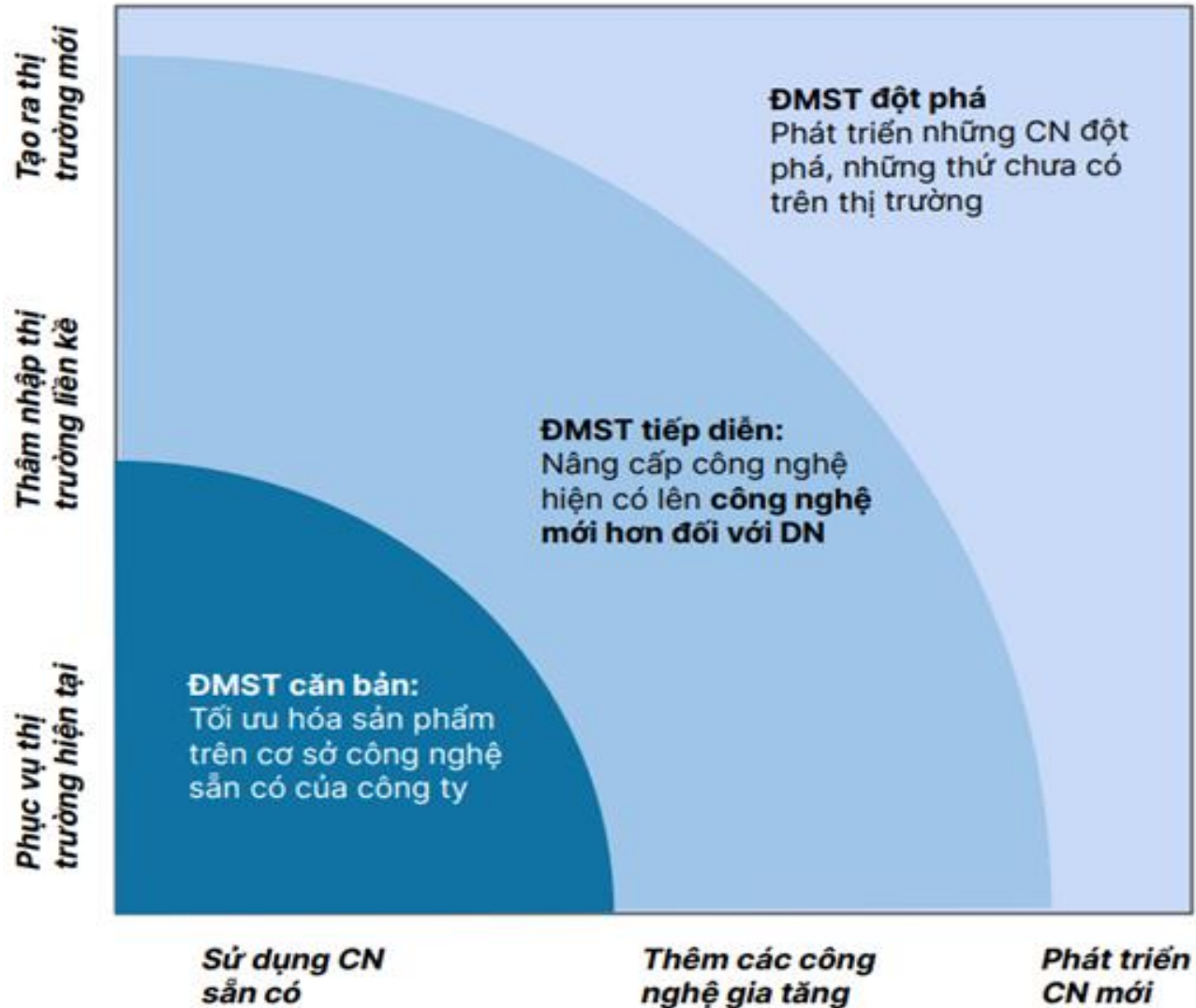
- **Ba mức độ của ĐMST**



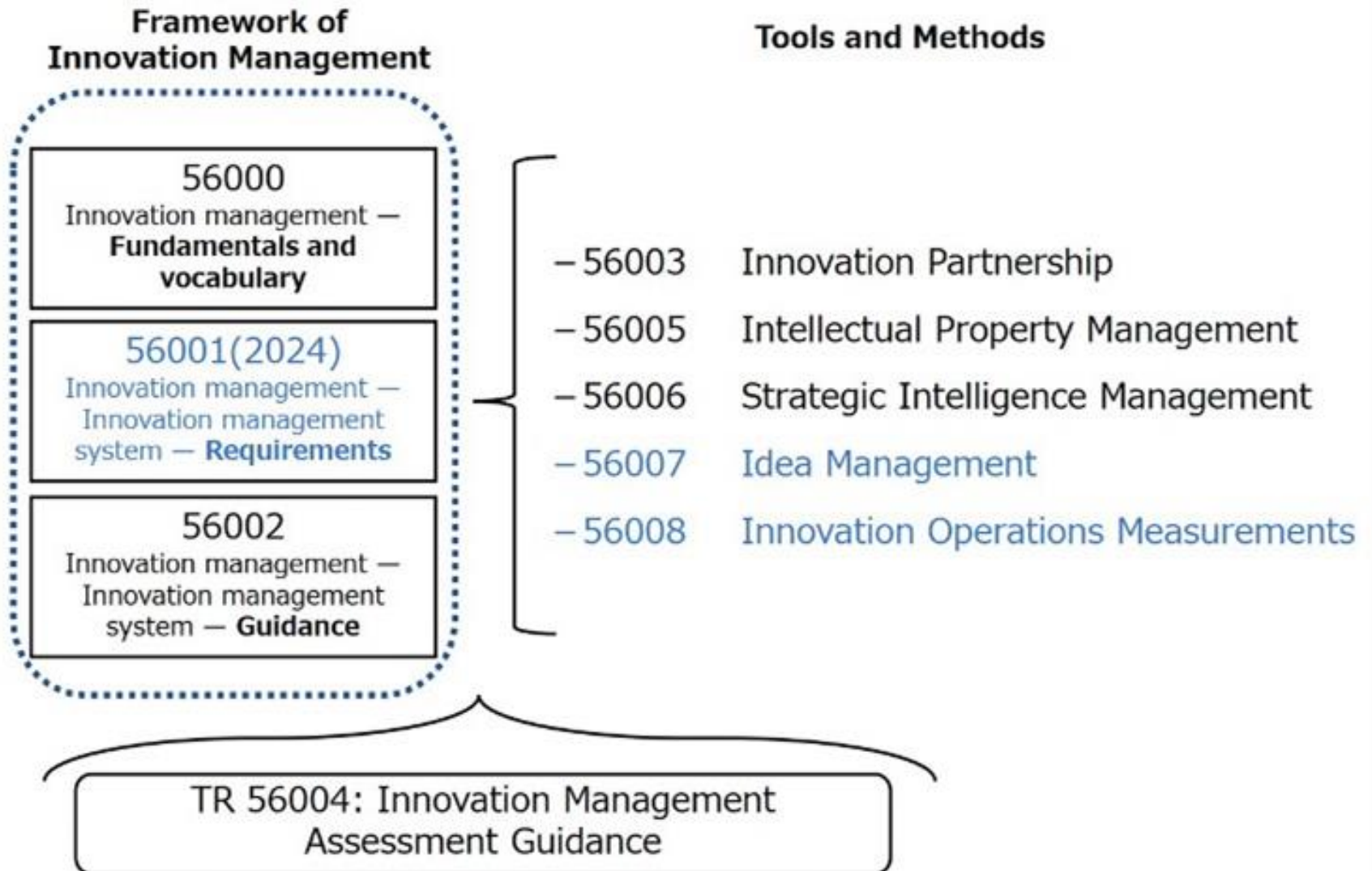
- **Phạm vi tính mới của ĐMST**



GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

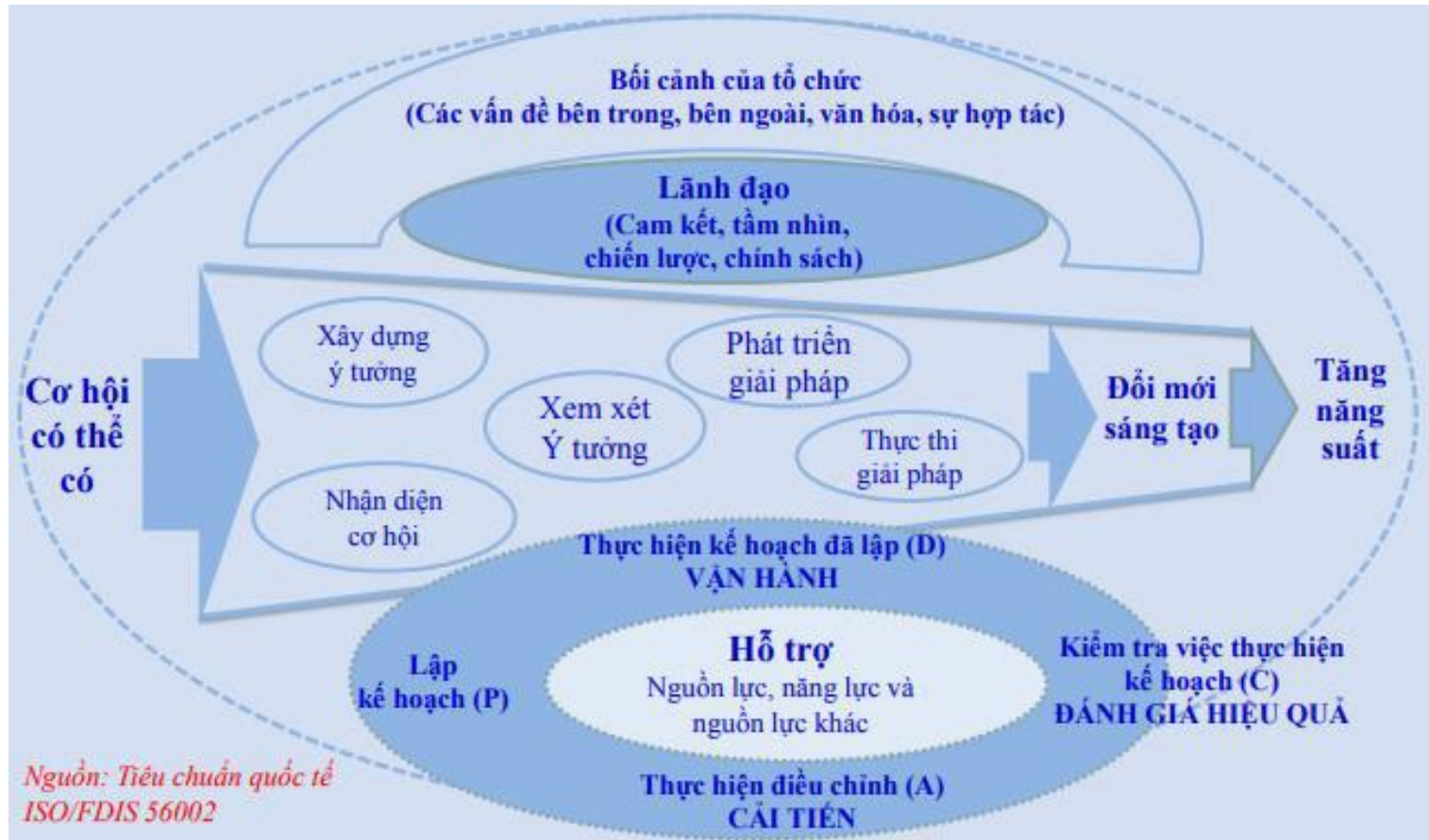


Hình. Khung hướng dẫn, công cụ, và phương pháp để quản lý ĐMST

Nguồn: Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 quản lý ĐMST

GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hệ thống tiêu chuẩn về ĐMST



ISO 56002:2019 - Innovation management - Innovation management system - Guidance
 Hệ thống quản trị ĐMST trong Doanh nghiệp - ISO 56002

GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

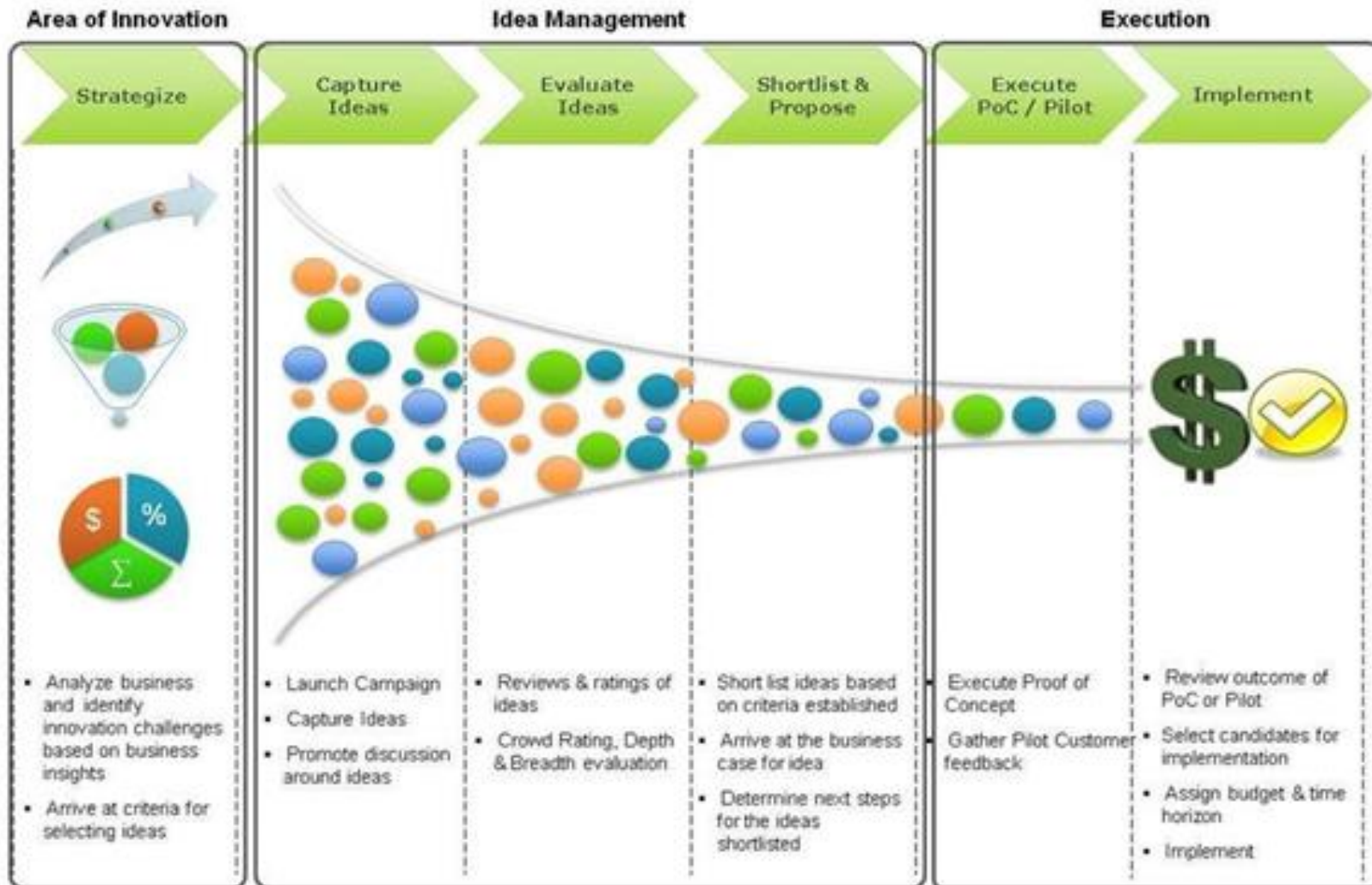
8

Yếu tố quan trọng của ĐMST - McKinsey

→ Gọi các công đoạn quan trọng thực hiện ĐMST

Aspire	Có nhận thức ĐMST là yếu tố sống còn của việc phát triển? Có đặt mục tiêu theo nhận thức này?
Choose	Có đầu tư vào danh mục sáng kiến hợp lý nhưng cần thời gian và có cân bằng rủi ro – phần thưởng?
Discover	Có nhìn ra việc tạo ra giá trị từ sự khác biệt về công nghệ, thị trường và mô hình kinh doanh?
Evolve	Có tạo ra mô hình kinh doanh tạo ra được lợi nhuận bền vững và có khả năng gia tăng?
Accelerate	Có vượt lên đối thủ cạnh tranh nhờ việc phát triển và triển khai các ĐMST một cách nhanh chóng và hiệu quả ?
Scale	Có triển khai ĐMST ở một quy mô phù hợp với thị trường ?
Extend	Có đóng góp của việc xây dựng và tận dụng mạng lưới bên ngoài trong kết quả ĐMST?
Mobilize	Có khen thưởng, tạo động lực, và tổ chức đội ngũ nhân sự để liên tục ĐMST?

GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

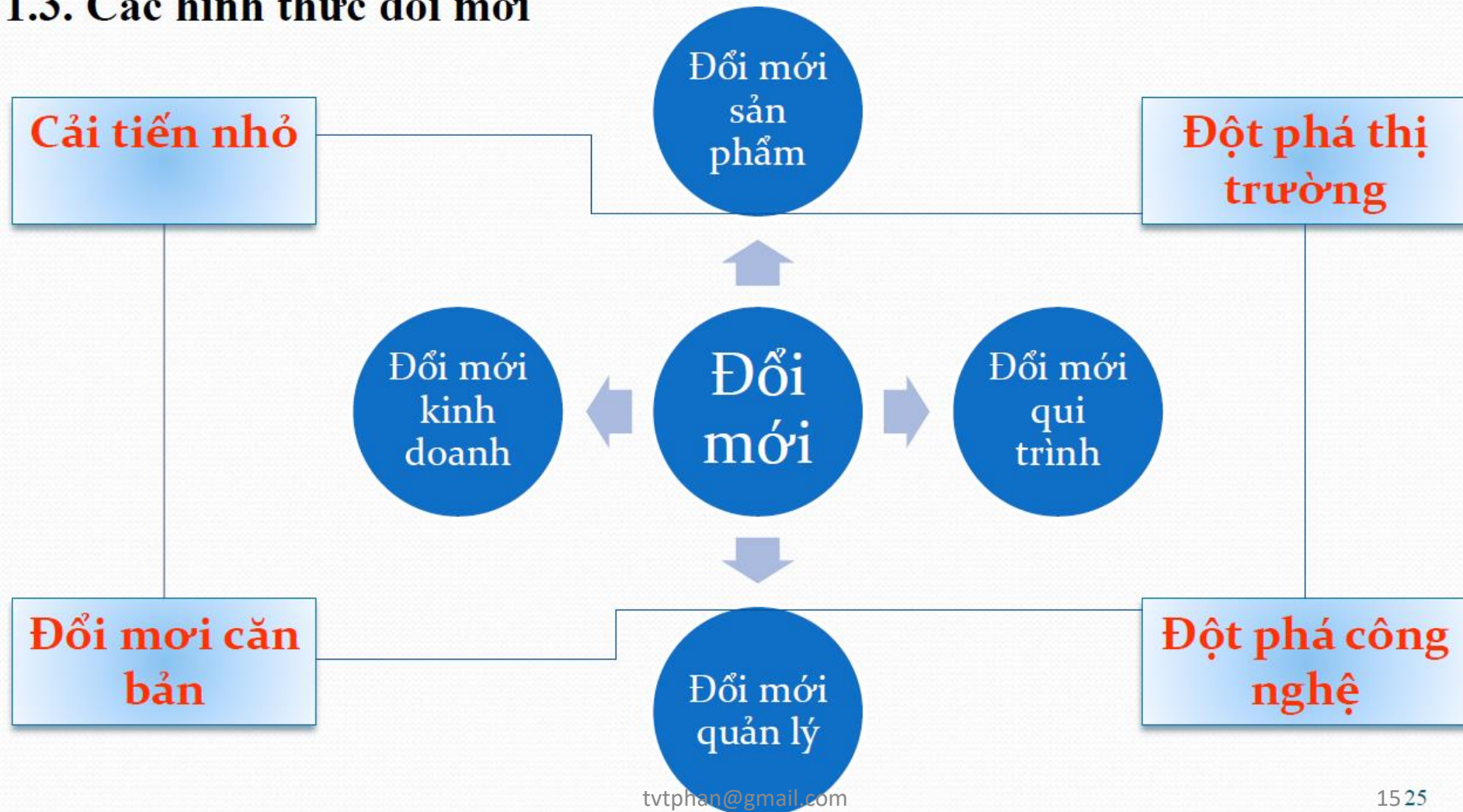
Quy trình ĐMST về sản phẩm công nghệ

Quy trình R&D nằm ở đâu trong quy trình này?

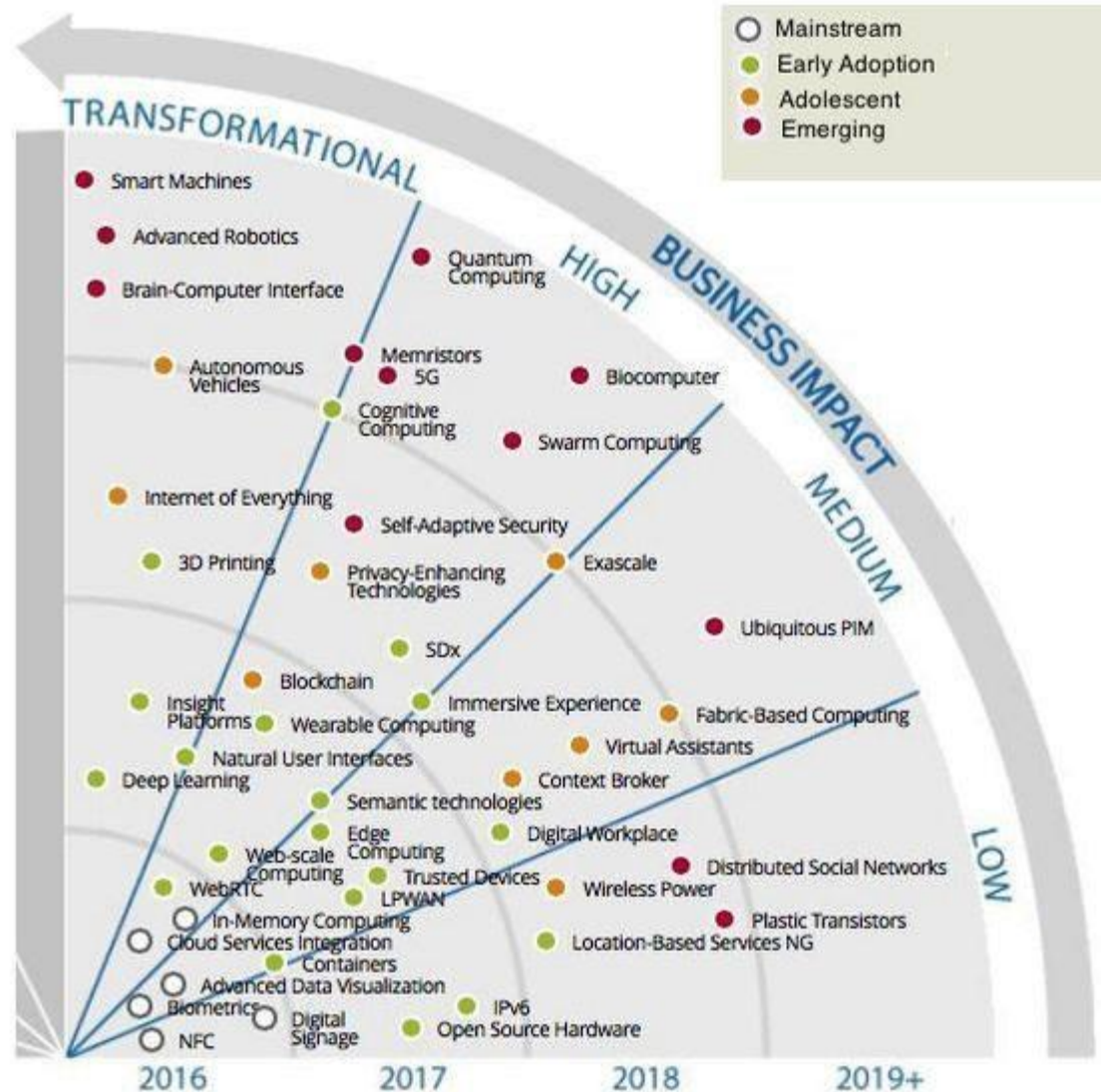


GIỚI THIỆU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1.3. Các hình thức đổi mới



XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU



XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU



- Chuyển dịch cơ cấu
- Đô thị hóa
- Đô thị Thông minh
- Xã hội Thông minh
- Xã hội tri thức
- Phi công nghiệp hóa
- Thị trường toàn cầu và bảo hộ
- Mô hình kinh doanh
- Hội tụ công nghệ
- Công nghệ robot và AI
- An toàn, an ninh thông tin
- Toàn cầu hóa

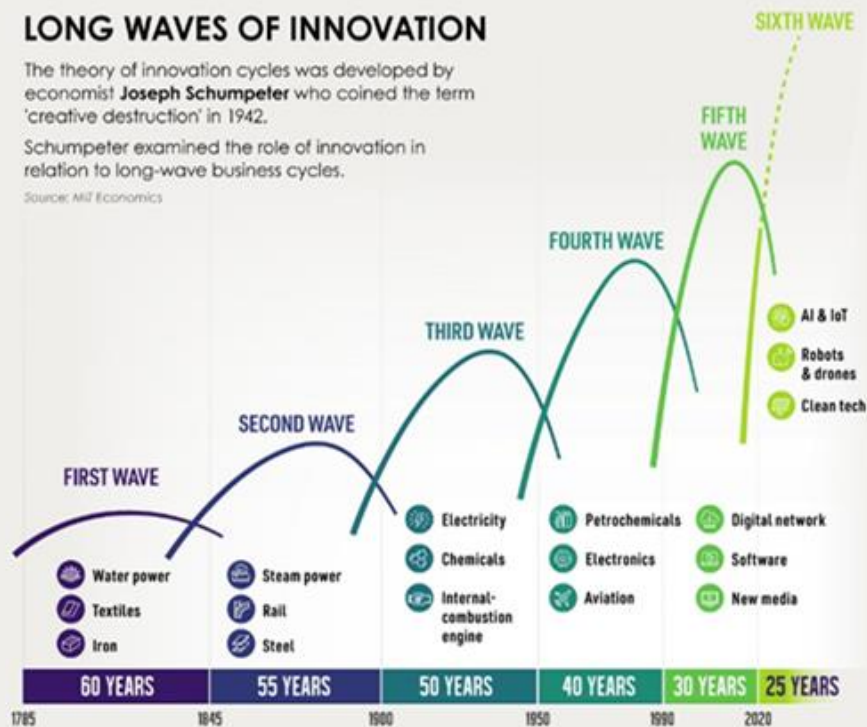
XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

LONG WAVES OF INNOVATION

The theory of innovation cycles was developed by economist **Joseph Schumpeter** who coined the term 'creative destruction' in 1942.

Schumpeter examined the role of innovation in relation to long-wave business cycles.

Source: MIT Economics



KEY BREAKTHROUGHS

FIRST WAVE

During the Industrial Revolution, the first factory emerged – a cotton mill in Britain.

THIRD WAVE

Henry Ford's Model T introduced the assembly line, revolutionizing the automotive industry.

FIFTH WAVE

In 1990, 2.3M used the internet – by 2016 this reached 3.4B.

Source: World Bank



SECOND WAVE

As railways proliferated, their networks strongly influenced urban growth.

Source: Yacoma Barot, IAL

FOURTH WAVE

Aviation gains mass adoption on a global scale, providing a lever to economic integration.

Source: OECD

SIXTH WAVE

As climate challenges intensify, clean tech may reshape business models and consumption patterns.



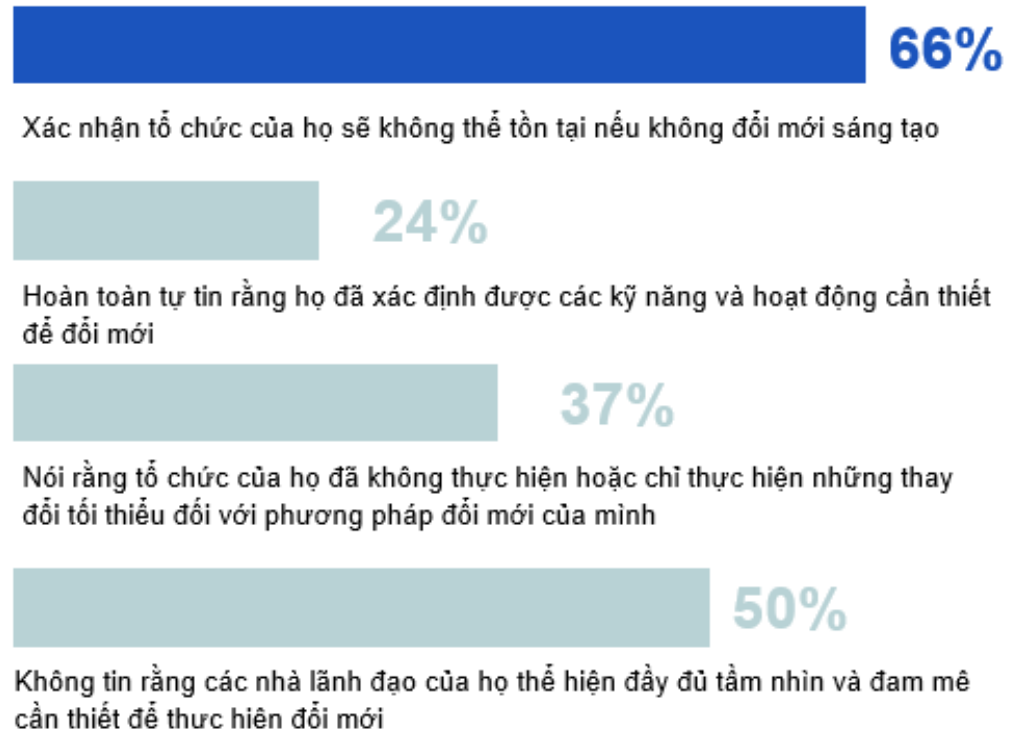
COLLABORATORS RESEARCH • WRITING: Courtney Neuhard • ART DIRECTION • DESIGN: Jesse Ma

Hình: Chu kỳ ĐMST (Nguồn: Edelson Institute)

BỐI CẢNH

Theo như khảo sát của Consultancy.uk về mức độ sẵn sàng của các tổ chức đối với ĐMST dựa trên đánh giá của các cán bộ nhân viên, 66% xác nhận rằng tổ chức của họ sẽ không tồn tại nếu không đổi mới. Kết quả cuộc khảo sát nhận được sự tham gia từ 821 cán bộ cấp cao đến từ các doanh nghiệp/tập đoàn trên toàn cầu.

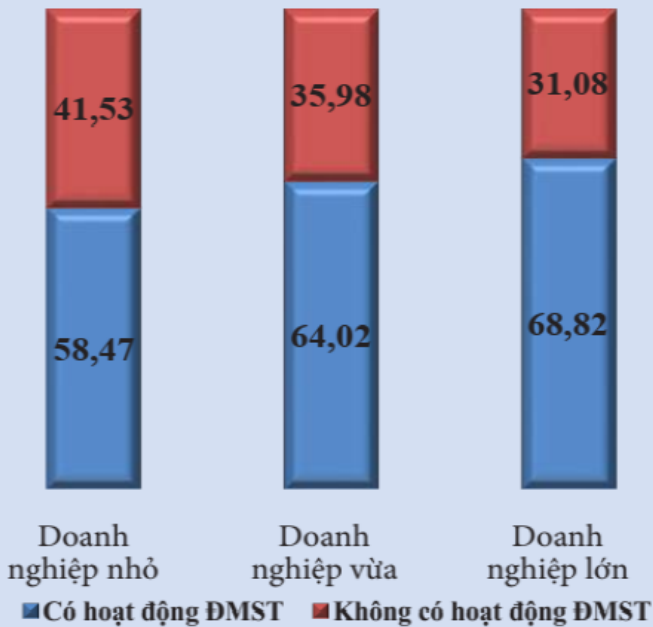
Về tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo (innovation), CEO huyền thoại của Apple là Steve Jobs đã có câu nói nổi tiếng: Đổi mới sáng tạo phân biệt giữa người dẫn đầu và người đi sau (Innovation distinguishes between a leader and a follower).



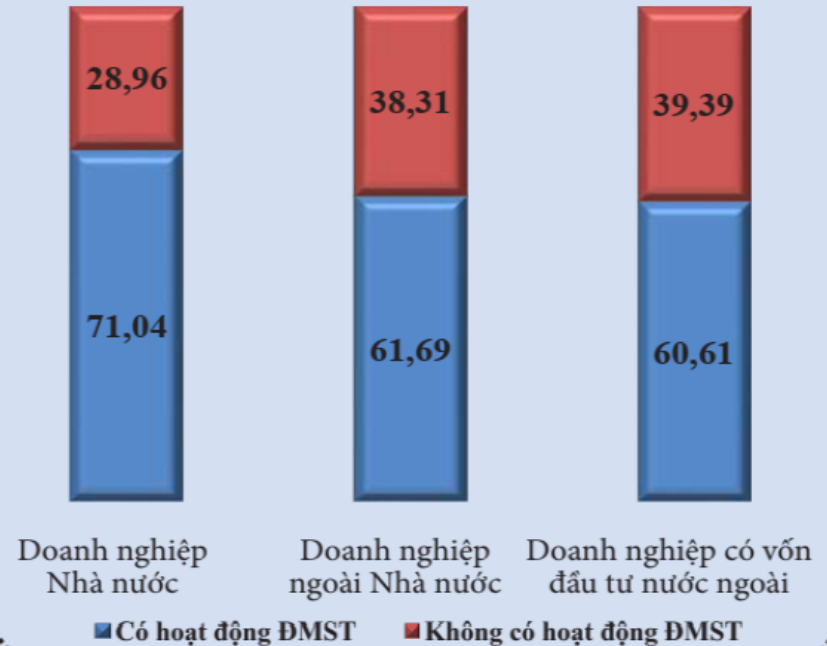
Hình 18. Mức độ sẵn sàng của các tổ chức đối với ĐMST (Nguồn: Consultancy.uk)

Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

Phân theo quy mô lao động (%)

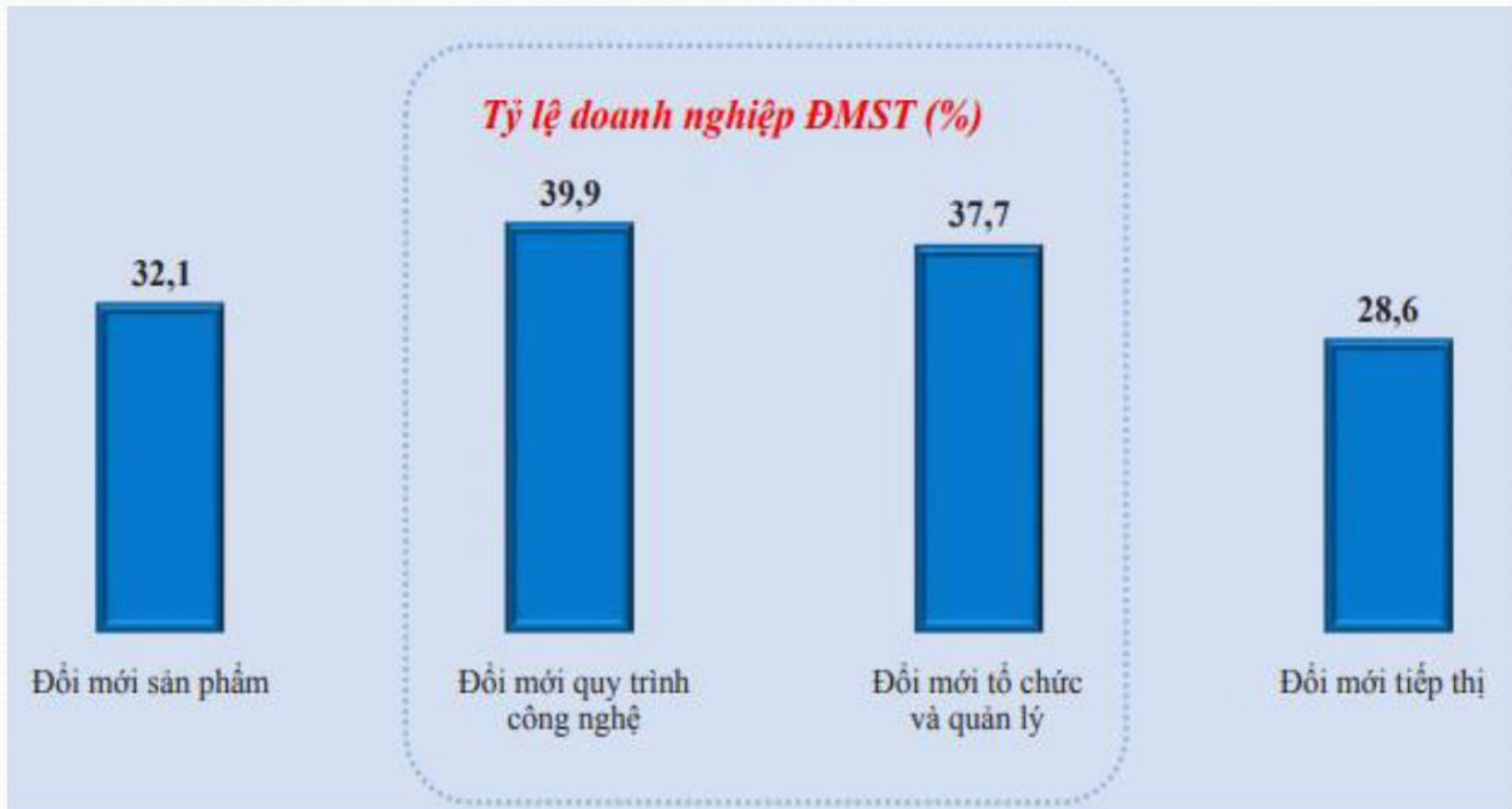


Phân theo loại hình doanh nghiệp (%)



- DN có hoạt động ĐMST chiếm tỷ trọng cao hơn.
- Doanh nghiệp ĐMST có xu hướng tăng lên xét theo quy mô doanh nghiệp.
- Khối DN nhà nước có tỷ trọng hoạt động ĐMST cao hơn.

Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp



KQ điều tra 7.641 doanh nghiệp (First-Nasati)

Đến 2030, tỷ lệ DN có h.động ĐMST đạt 40% trong tổng số DN
([Quyết định 569/QĐ-TTg](#) chiến lược STI ngày 11/5/2022)

Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

VD: Đổi mới mô hình KD



- **50%** nhà quản lý cho rằng **Đổi mới mô hình kinh doanh** đóng vai trò quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của DN hơn là các loại hình **Đổi mới khác**;
- DN đổi mới mô hình kinh doanh sẽ tăng trung bình **6%** lợi nhuận so với các DN đổi mới sản phẩm hoặc đổi mới quy trình công nghệ trong 5 năm

VD: ĐMST quy trình



- Ứng dụng đổi mới công nghệ đưa USM Healthcare trở thành nhà máy thứ 2 ở Đông Nam Á sản xuất được stent mạch vành và bóng nong mạch vành.
- Sản phẩm đạt được các tiêu chuẩn Châu Âu, ISO 13485, GMP-WHO với giá thành rẻ hơn khoảng 50% (khoảng 1000 USD/stent), giúp các bệnh nhân điều trị bệnh tim mạch ở trong nước tiếp cận phương pháp cấy stent với chi phí hợp lý.



- Đổi mới công nghệ chế tạo sản xuất linh hoạt nhà thép nhẹ tiên chế, chuyên giao được một số dây chuyền cho các đối tác trong và ngoài nước.
- Giúp doanh thu của doanh nghiệp tăng hơn 20%.



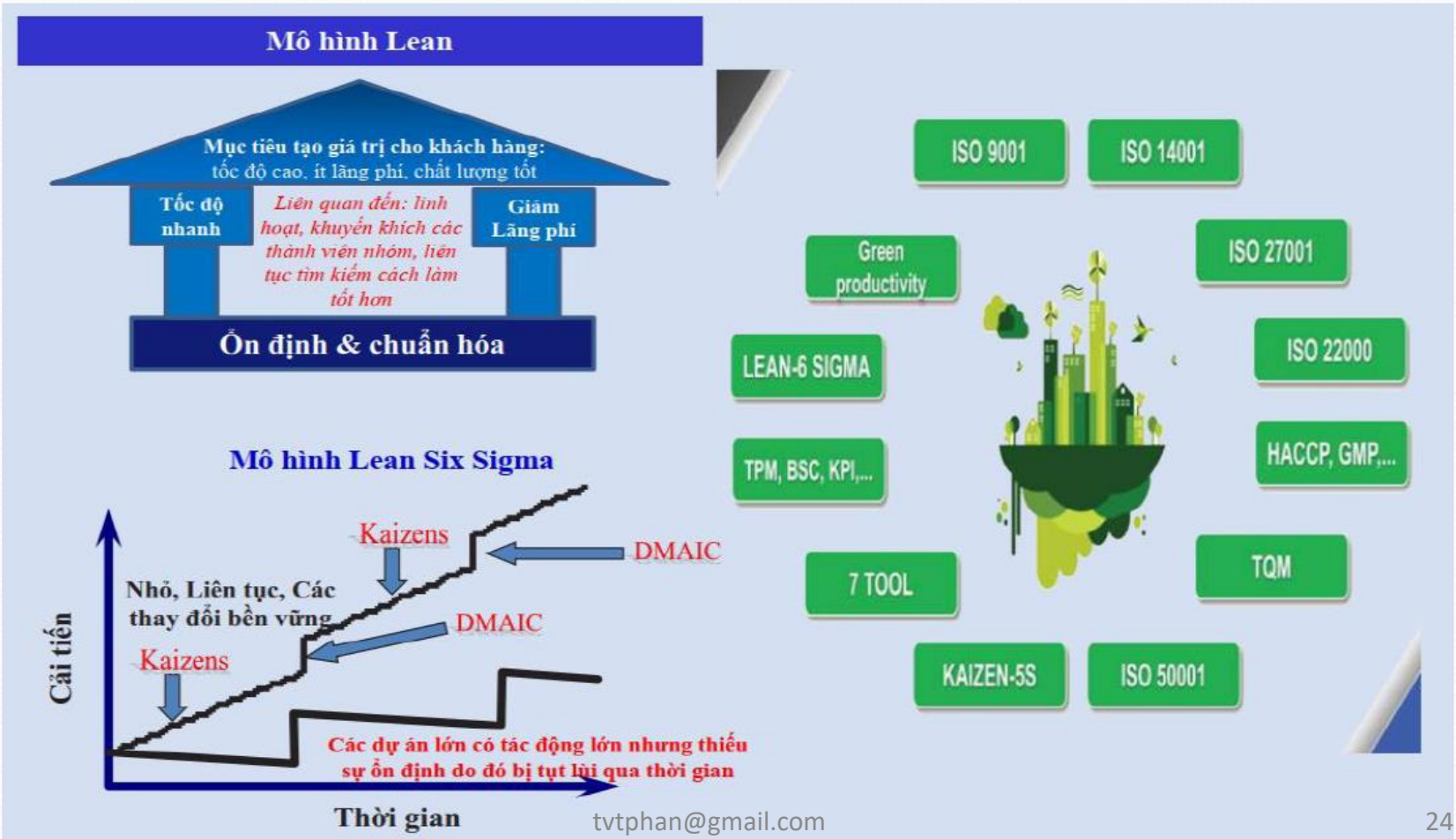
Đổi mới công nghệ chế tạo hệ thống sấy lúa vi năng suất 150 tấn/mè. Giảm 30% chi phí so với các thiết bị sấy lúa khác.



- Sản xuất nhịp ô tô, mức độ tự động hóa đạt 70-80%.
- Nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy từ 6 nghìn tấn/năm lên 10 nghìn tấn/năm và giảm 5% giá thành sản phẩm hàng năm.

Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

VD: ĐMST tổ chức

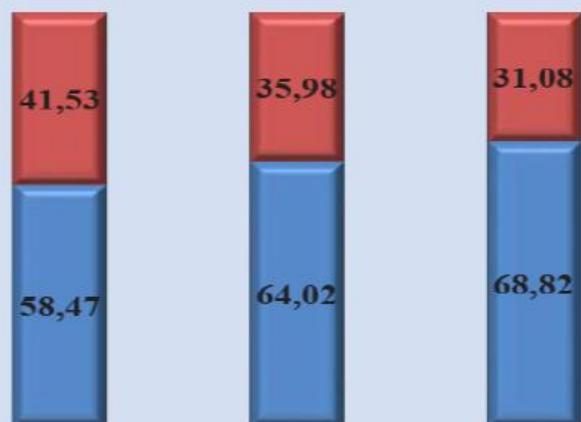


Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

Vậy, DN có hoạt động ĐMST thì năng suất cao hơn.

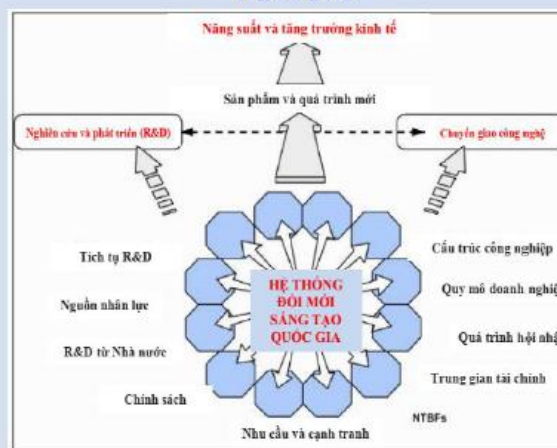
15-40%
???

Phân theo quy mô lao động (%)



■ Có hoạt động ĐMST ■ Không có hoạt động ĐMST

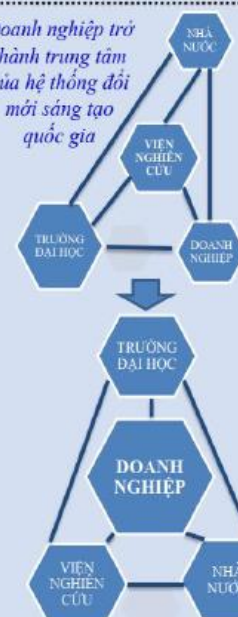
Cấu phần của Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia đóng góp tăng năng suất



Center for European Economic Research, ZEW (<http://www.oecd.org/science/innor/2369335.pdf>)

Đổi mới sáng tạo là chìa khóa quan trọng tăng năng suất lao động trong nội tại nền kinh tế.

Doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia



Tăng năng suất lao động bình quân (% , giai đoạn)

4,3 (2011-2015)

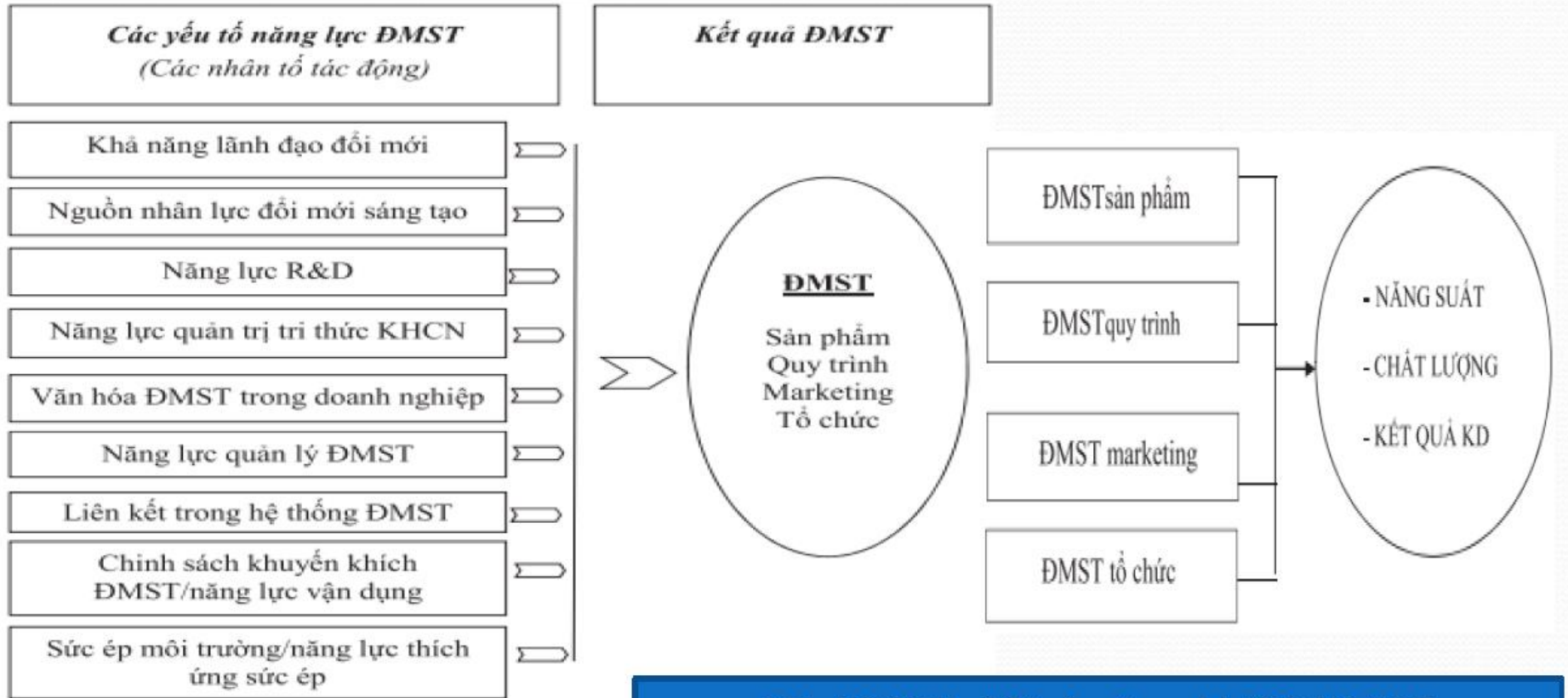
5,8 (2016-2020)

Đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP (%)

33,6 (2011-2015)

45,2 (2016-2020)

Năng lực ĐMST với KQ ĐMST



Với hơn 400
quan sát

NL ĐMST tỷ lệ thuận với KQ ĐMST
KQ ĐMST tỷ lệ thuận với NL của DN

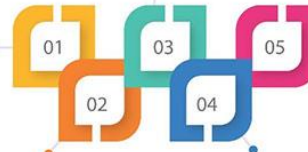
TOP 10 DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ NĂM 2023



5 Đặc điểm nổi bật của các Doanh nghiệp VIE50 2023

Phát triển tối đa cả nguồn lực bên trong và bên ngoài DN
(Đặc biệt chú trọng phát triển nhân sự, xây dựng ngân sách cho hoạt động đổi mới sáng tạo)

Đổi mới sáng tạo và cách tân luôn là chiến lược ưu tiên hàng đầu



Chuẩn hóa quy trình để đạt được tốc độ trong hoạt động đổi mới sáng tạo và cách tân

Phát huy đổi mới sáng tạo thông qua SPDV và đổi mới quy trình nhằm cạnh tranh sòng phẳng và tạo lập các thị trường mới

Tập trung nhiều vào trải nghiệm khách hàng (Phát triển/cải tiến SPDV để tối ưu hóa lợi ích của khách hàng hơn là thúc đẩy công nghệ, SPDV mới chỉ vì yếu tố khác lạ)

- Xây dựng các bộ công cụ chẩn đoán, đo lường được hiện trạng đổi mới sáng tạo nội bộ
- Xác định các tiêu chí và các nhân tố chính tác động đến đổi mới sáng tạo

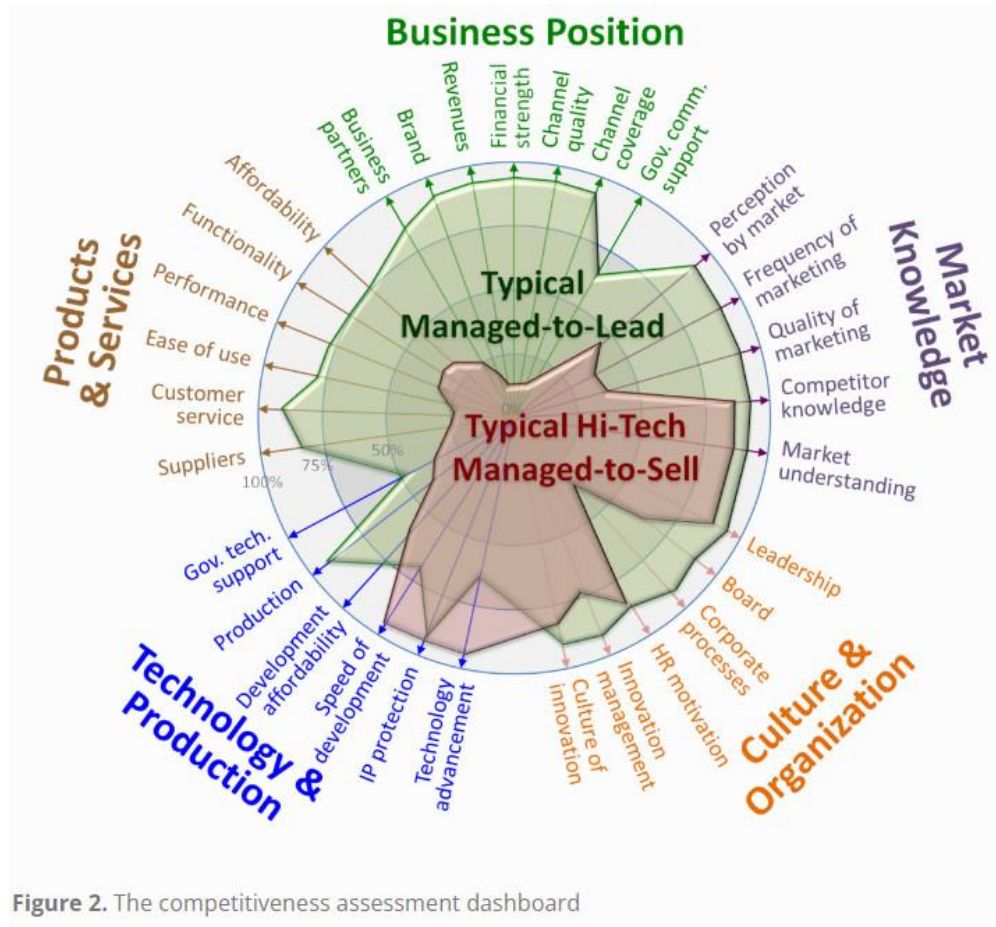


Figure 2. The competitiveness assessment dashboard

- Xây dựng các bộ công cụ chẩn đoán, đo lường được hiện trạng đổi mới sáng tạo nội bộ
- Xác định các tiêu chí và các nhân tố chính tác động đến đổi mới sáng tạo

Example

tvtpphan@gmail.com

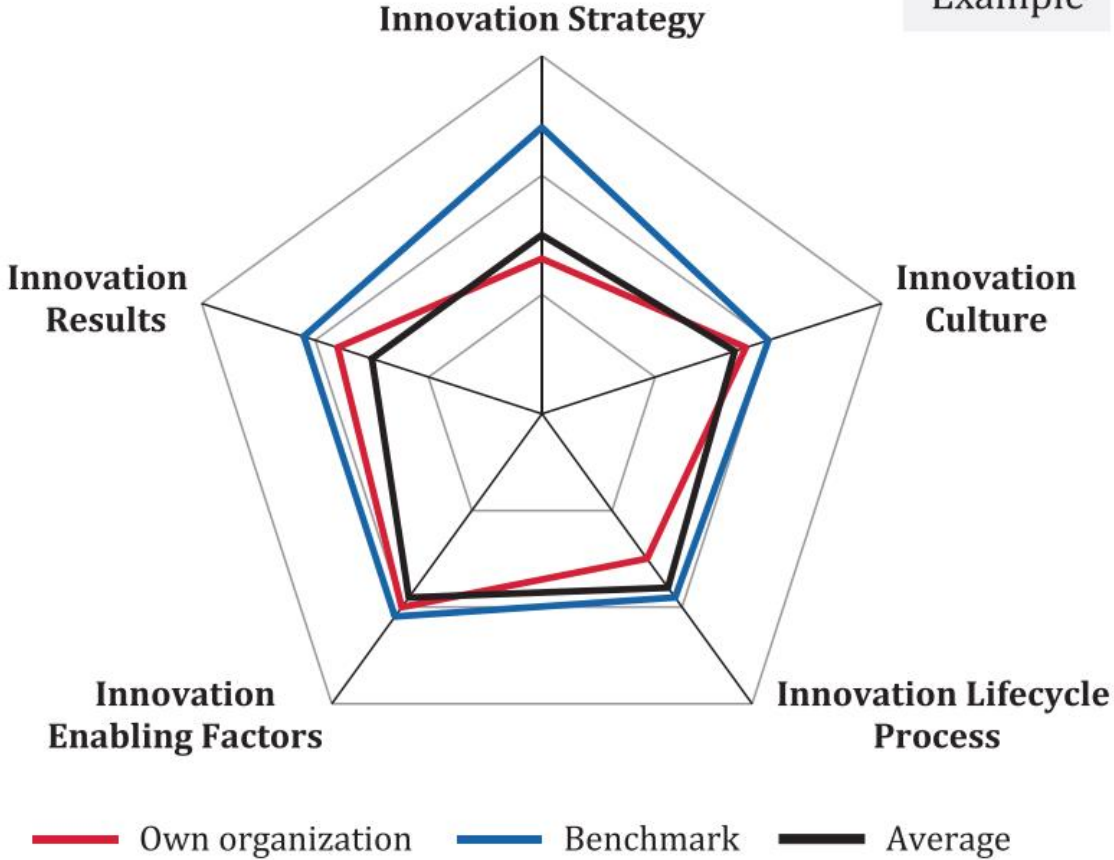
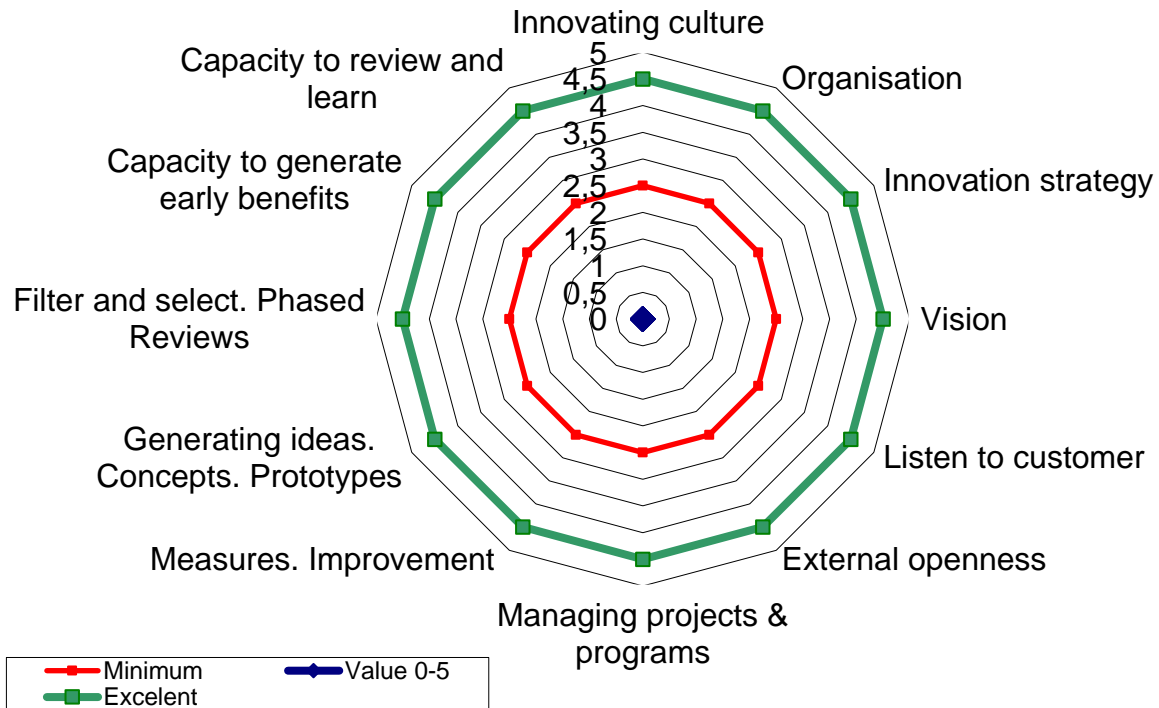


Figure B.2 — Example of a radar diagram on IM performance (benchmarking)

Assessment model (ISO 56004:2019)

Managing Innovación evaluation 12 axes graphic



Innovation Capability Assessment Model (Guell, 2012)

GII (80 chỉ số)

1. Thể chế (7 chỉ số)

2. Vốn con người và nghiên cứu
(12 chỉ số)

3. Cơ sở hạ tầng (10 chỉ số)

4. Trình độ phát triển của thị trường
(9 chỉ số)

5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp
(15 chỉ số)

6. Sản phẩm kiến thức và công nghệ
(14 chỉ số)

7. Sản phẩm sáng tạo (13 chỉ số)

PII (52 chỉ số)

1. Thể chế (7 chỉ số)

2. Vốn con người và NC&PT (7 chỉ số)

3. Cơ sở hạ tầng (5 chỉ số)

4. Trình độ phát triển của thị trường
(7 chỉ số)

5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp
(9 chỉ số)

6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ
(9 chỉ số)

7. Tác động (8 chỉ số)

PII NĂM 2023 GỒM 52 CHỈ SỐ, CHIA LÀM 7 TRỤ CỘT

5 TRỤ CỘT ĐẦU VÀO

Phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KTXH dựa trên Khoa học Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo



2 TRỤ CỘT ĐẦU RA

Phản ánh kết quả tác động của Khoa học Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo vào phát triển KTXH



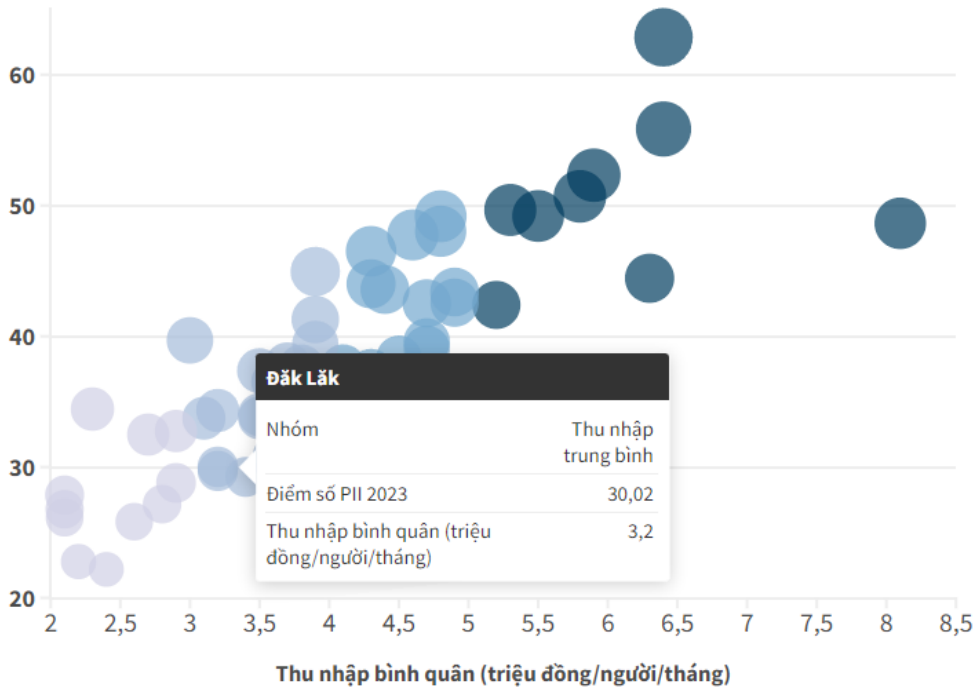
PII được xây dựng bám sát cấu trúc của Bộ Chỉ số Đổi mới Sáng tạo toàn cầu GII (Global Innovation Index) do tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) công bố hằng năm; cung cấp bộ công cụ có cơ sở khoa học và thực tiễn cho lãnh đạo các cấp để ra quyết định, xây dựng và thực thi chính sách, cung cấp thông tin tham khảo hữu ích về môi trường đầu tư, điều kiện nguồn lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh ở địa phương; là công cụ để mỗi tỉnh/thành phố soi chiếu được chi tiết góc độ ở các khía cạnh đầu ra, đầu vào, xác định rõ điểm mạnh, yếu, yếu tố tiềm năng và điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội dựa trên Khoa học Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo...

Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ

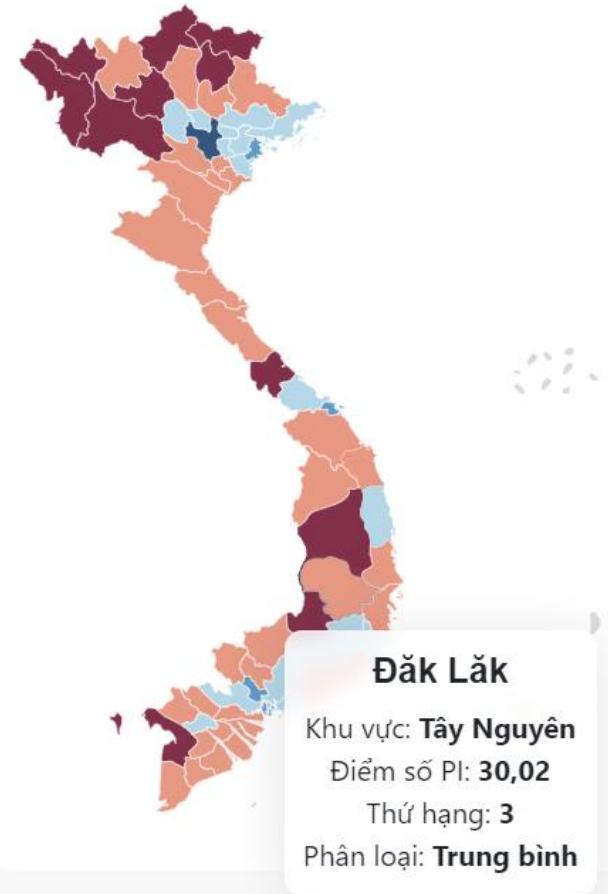
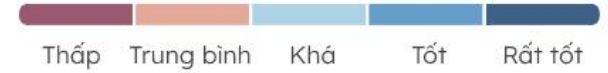
Tương quan thu nhập và PII các địa phương

Nhóm ● Thu nhập cao ● Thu nhập khá ● Thu nhập trung bình ● Thu nhập thấp

Điểm số PII 2023



Chỉ số PII Việt Nam 2023



< Trở lại

PII của tỉnh/ thành

Đắk Lắk

Tỉnh/Thành phố ▼

- Vùng: Tây Nguyên
- Dân số năm 2022 (người): **1.918.440**
- GRDP 2022 (tỷ đồng): **107.868**

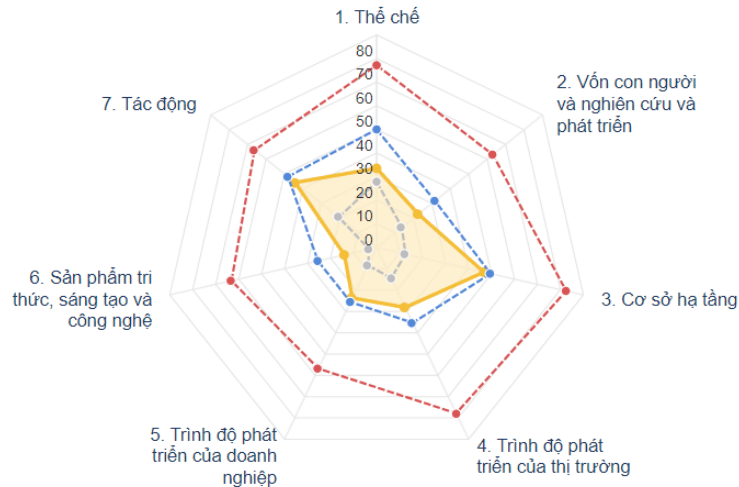
PII điểm số
30,02

PII xếp hạng
52

Đầu vào đổi mới sáng tạo
Điểm số: **30,95**

Đầu ra đổi mới sáng tạo
Điểm số: **29,09**

Điểm số của các trụ cột trong PII 2023 của Đắk Lắk



Đầu vào đổi mới sáng tạo

Điểm số: **30,95**

Đầu ra đổi mới sáng tạo

Điểm số: **29,09**

Kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương

	Giá trị/ điểm số	Cao nhất	Thấp nhất	
1	Thể chế	33,54	77,16	27,85 +
2	Vốn con người và nghiên cứu và phát triển	22,69	63,06	13,72 +
3	Cơ sở hạ tầng	46,72	82,47	12,59 +
4	Trình độ phát triển của thị trường	28,10	77,81	14,30 +
5	Trình độ phát triển của doanh nghiệp	23,68	56,85	8,40 +
6	Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ	14,00	63,13	3,19 +
7	Tác động	44,17	66,21	20,54 +

Điểm mạnh

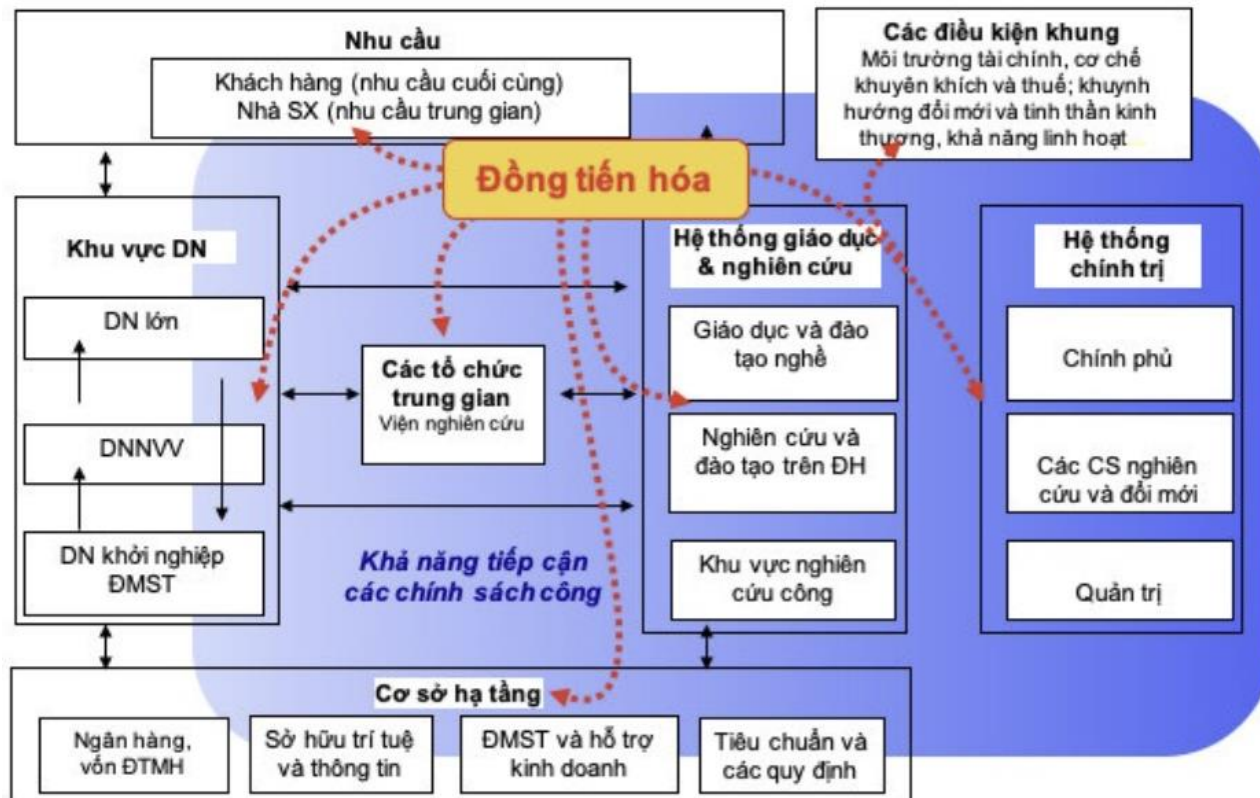
Chỉ số	Giá trị	Điểm số
4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước (%)	1,17	21,45
5.1.1. Tỷ lệ chi đào tạo lao động trong tổng chi của DN (%)	12,90	100
5.2.3. Tỷ lệ các dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/ 1,000 DN	21,70	19,48
7.1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp	117,40	72,81
7.2.2. Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế trên tổng dân số (%)	59,07	82,55

Điểm yếu

Chỉ số	Giá trị	Điểm số
2.1.1. Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT (5 môn)	6,08	24,83
2.2.1. Nhân lực NC&PT (toàn thời gian)/10,000 dân	2,70	4,2
4.1.3. Vốn SXKD bình quân hàng năm của các DN (tỷ đồng)	19,00	1,81
5.2.2. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp/ 1,000 DN	5,43	3,99
7.1.2. Số sản phẩm OCOP 4 sao trở lên/tổng số xã	0,00	0

HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Khái niệm hệ thống ĐMST quốc gia đã được nhiều học giả trên thế giới xem như là một khung phân tích về sự thay đổi công nghệ ở cấp quốc gia, kể từ khi Freeman, Lundvall và Nelson đề xuất khái niệm này vào những năm 1980 và được hiểu là gồm tất cả các tác nhân thiết chế (institutional actors) liên quan đến việc tạo ra, truyền bá và khai thác các ĐMST. Lundvall (1992) định nghĩa hệ thống ĐMST quốc gia như “một hệ thống ĐMST được cấu thành bởi các yếu tố và quan hệ tương tác nhau trong sản xuất, truyền bá và sử dụng tri thức mới và hữu dụng về mặt kinh tế”.

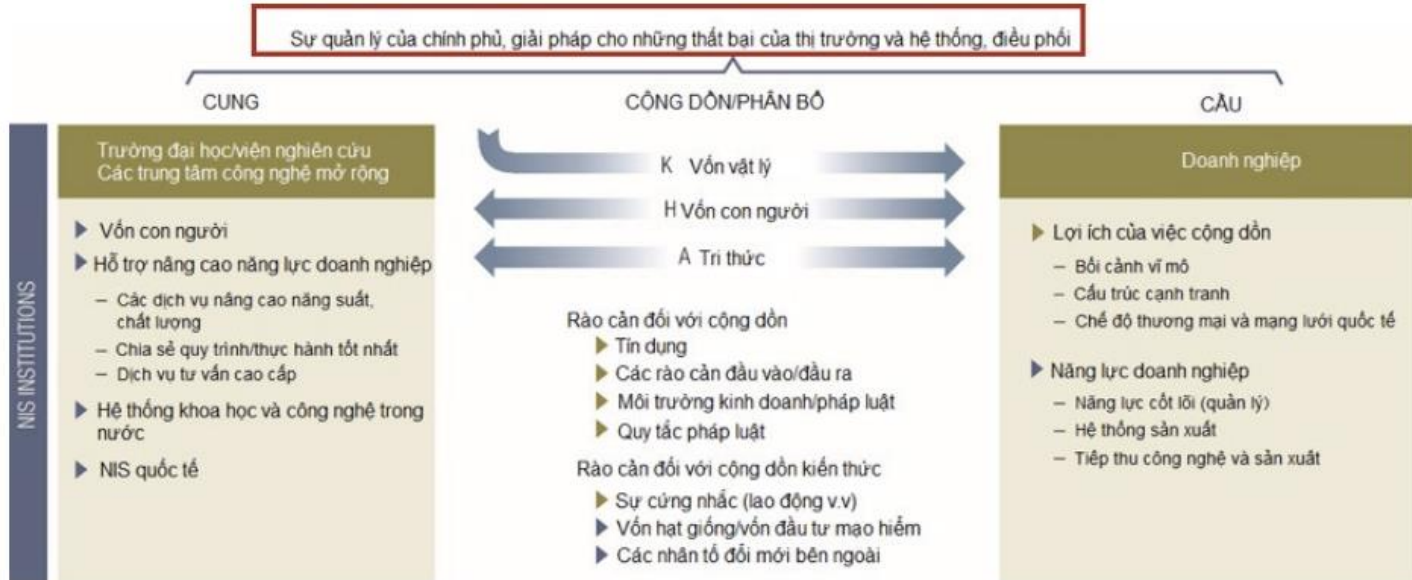


Hình 1. Mô hình hệ thống ĐMST quốc gia (Arnold và Kulhmann, 2001).

HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Các hệ thống ĐMST có một số điểm chung sau:

- Bao gồm các tổ chức (R&D, đại học, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ ĐMST của nhà nước...), các tác nhân này gồm cả các tác nhân công (chính phủ) và tư nhân;
- Sự liên kết mang tính tương tác lẫn nhau giữa các tổ chức này;
- Bao gồm các thể chế (hoặc thiết chế) như các chính sách, luật lệ tác động đến những liên kết tương tác nêu trên;
- Cùng có một hướng đích chung là hỗ trợ các hoạt động ĐMST (chuyển các tri thức, ý tưởng thành sản phẩm cụ thể tạo ra giá trị).



HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO MỞ

Sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo



Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo

Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo Mở

CÁC VẤN ĐỀ, THÁCH THỨC ???

- Doanh nghiệp muốn đổi mới sáng tạo, cần đổi mới sáng tạo nhưng **chưa hiểu hết** về hoạt động đổi mới sáng tạo
- Doanh nghiệp **không đủ nguồn lực** để triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo “Hiệu quả”
- Doanh nghiệp không có bộ phận chuyên trách về đổi mới sáng tạo
- Doanh nghiệp **không có lộ trình, quy trình, cách thức quản lý đổi mới sáng tạo hiệu quả**
- Doanh nghiệp **chưa có sự kết nối, chia sẻ nguồn lực đổi mới sáng tạo hiệu quả**

Khởi nghiệp tại Việt Nam

Lý thuyết và thực tiễn

KHỞI NGHIỆP ????

Khởi nghiệp theo định nghĩa đơn giản đối với tất cả mọi người hiểu là có ý tưởng kinh doanh, muốn tự làm chủ và không phải đi làm thuê cho doanh nghiệp hay công ty nào đó

Khởi nghiệp cũng có nghĩa là tạo ra giá trị có lợi cho người cho xã hội hoặc nhóm khởi nghiệp, cho các cổ đông của công ty, cho người lao động, cho cộng đồng và nhà nước.

Khởi nghiệp bằng việc thành lập doanh nghiệp sẽ tạo tăng trưởng kinh tế và dưới một góc độ nào đó sẽ tham gia vào việc phát triển kinh tế và xã hội.

Khởi nghiệp kinh doanh có thể là tự mở cho mình một cửa hàng như bún bò, phở, xôi sáng, quán cafe, tiệm Internet, cửa hàng mỹ phẩm, cửa hàng tiêu dùng hay mở trang trại trồng cây, chăn nuôi, xưởng sản xuất một mặt hàng nào đó hay đơn giản chỉ thương mại tức là mua đi bán lại ...

KHỞI NGHIỆP

HƯỚNG TỚI

LÀM CHỦ

STARTUP....

Doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ

Startup là một khái niệm mới xuất hiện và phổ biến ở những năm gần đây. Startup theo định nghĩa của Đồng Giám đốc điều hành của Warby Parky – Neil Blumenthal nói trên tạp chí Forbes:

“A startup is a company working to solve a problem where the solution is not obvious and success is not guaranteed.” (Tạm dịch: Startup là một công ty hoạt động để giải quyết những vấn đề mà có giải pháp không chắc chắn và không đảm bảo thành công).

Một định nghĩa tương tự về Startup cũng được chia sẻ bởi Eric Ries, tác giả cuốn sách “The Lean Startup: How Constant Innovation Creates Radically Successful Businesses” – một cuốn sách được coi là “cẩm nang gối đầu giường” của mọi công ty startup:

“A startup is a human institution designed to create new products and services under conditions of extreme uncertainty” (tạm dịch: startup là một định chế/tổ chức con người được thiết kế nhằm mục đích tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới trong các điều kiện cực kỳ không chắc chắn).

STARTUP....

Doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ

Sự khác nhau giữa khởi nghiệp và startup

Startup có thể là khởi nghiệp nhưng khởi nghiệp lại không chắc là startup. Khởi nghiệp và startup có thể giống nhau ở chỗ cùng bắt đầu với yếu tố “con người” để tạo ra một giải pháp thỏa mãn nhu cầu nào đó từ bàn tay trắng, cùng có mục đích giải quyết nó để thu về doanh thu và lợi nhuận.

- Khởi nghiệp, còn có nghĩa là lập nghiệp, được hiểu là hành động bắt đầu của 1 nghề nghiệp nào đó, hình thức phổ thông là thành lập 1 doanh nghiệp. Khởi nghiệp mà nhiều người hay nhầm lẫn thật chất là khởi nghiệp kinh doanh, theo thời gian cũng như do khởi nghiệp hay đi liền với kinh doanh nên cụm từ này được rút gọn bớt còn khởi nghiệp.
- Startup được hiểu là 1 người hoặc 1 nhóm người hay 1 công ty nào đó thực hiện 1 điều nào đó nhưng chưa chắc chắn sẽ thành công.

Tuy nhiên, startup là một danh từ như là một tổ chức, còn khởi nghiệp thì lại là một động từ để phát triển kinh doanh. Vậy nên các sản phẩm của startup không phải là bản thân startup mà giống như là một sản phẩm của doanh nghiệp.

Tóm lại, trong khi “khởi nghiệp” là khái niệm chỉ việc bắt đầu tạo dựng công việc, sự nghiệp riêng thì “startup” là một trong những loại hình, cách thức mà người ta có thể lựa chọn để “khởi nghiệp”.

Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của Chính phủ

+ Đề án 844. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”

+ Đề án 1665. Bộ Giáo dục và Đào tạo

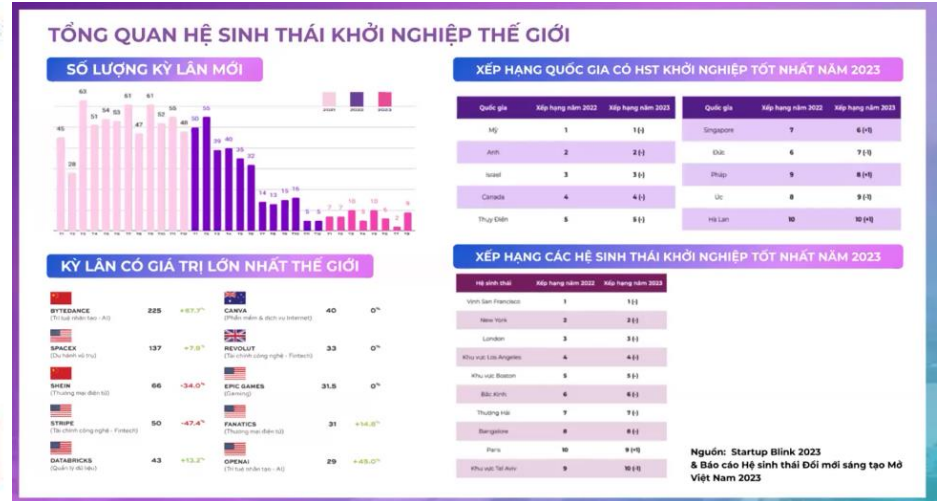
Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”



Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của Chính phủ

+ Đề án 844. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”



+ Đề án 844. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”

Sau 7 năm triển khai Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (Đề án 844), nếu chiếu theo thang đánh giá về hệ sinh thái gồm 4 giai đoạn – **Kích hoạt (Activation), Toàn cầu hóa (Globalization), Thu hút (Attraction) và Hội nhập (Integration)** thì Việt Nam đã trải qua 3 giai đoạn.

Cụ thể, giai đoạn đầu tiên là kích hoạt (2013-2016). Trong đó, năm 2013-2015, Chính phủ Việt Nam bước đầu tập trung hình thành hành lang pháp lý về phát triển thị trường KHCN, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thể hệ các doanh nghiệp mới, giàu sức sáng tạo phát triển, mở rộng, đủ sức cạnh tranh với các thị trường quốc tế.

Đồng thời, triển khai thí điểm mô hình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo các nước phát triển. Cụ thể như Đề án thương mại hóa công nghệ theo mô hình Thung lũng Silicon tại Việt Nam (VSV), chính thức được phê duyệt và triển khai từ năm 2013, theo Quyết định số 1383/QĐ-BKHHCN. Ngoài vai trò hỗ trợ tài chính, VSV còn là cầu nối mở đường cho các doanh nghiệp khởi nghiệp gặp gỡ với các nhà đầu tư, chuyên gia trong lĩnh vực tương ứng.

Đây cũng là giai đoạn Việt Nam đào tạo ra các hạt giống hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ban đầu, điển hình như thông qua sự hỗ trợ từ Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP2).

Năm 2016, từ kết quả trên Bộ KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam đến năm 2025" (Đề án 844) để phát triển hệ sinh thái rộng và đồng đều.

Nhìn chung giai đoạn này, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể về cả số lượng và chất lượng của các cơ sở ươm tạo và thúc đẩy kinh doanh khi có khoảng 1.800 doanh nghiệp khởi nghiệp, 21 cơ sở ươm tạo và 7 tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

Tiếp theo là giai đoạn toàn cầu hóa (2017-2020). Giai đoạn này Chính phủ đã thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn với sự hỗ trợ tài chính thông qua Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp nhanh, cung cấp vốn rủi ro cho các doanh nghiệp mới thành lập.

Các startup giai đoạn này đã huy động được nguồn vốn từ nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm 2019, Việt Nam vươn lên đứng thứ 3 trong số các quốc gia ASEAN về tốc độ tăng trưởng của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, chỉ sau Indonesia và Singapore; lượng vốn đầu tư mạo hiểm tăng từ 5% năm 2018 lên 17% trong tổng vốn đầu tư cho startup ở khu vực.

+ Đề án 844. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn thu hút (2021-2023). Trong giai đoạn này, hệ sinh thái trên đà tăng trưởng nhưng bị chững lại vì đại dịch COVID-19.

Song với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của các nhà sáng lập, các doanh nghiệp và sự hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở nước ta đã có những bước hồi phục ấn tượng. Năm 2021 là năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn vì dịch COVID-19 nhưng cũng là năm kỷ lục của đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam với tổng số tiền đầu tư đạt 1,4 tỷ USD.

Sau thời kỳ COVID-19, thu hút vốn đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam đã dần tăng trưởng trở lại, **với 634 triệu USD năm 2022 và đạt 413 triệu USD trong nửa đầu năm 2023.**

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến nay đã hình thành, bao gồm đầy đủ các thành phần quan trọng: Các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ kinh doanh, vườn ươm, công viên nghiên cứu, trường đại học, mạng lưới các huấn luyện viên/tư vấn, các cơ sở hỗ trợ nghiên cứu và khởi nghiệp tại các trường đại học, viện nghiên cứu...

Các thành tố trong hệ sinh thái chính sách, tài chính, văn hoá, thị trường, nhân lực và các hỗ trợ ngày càng có những liên kết khăng khít, tương tác và hỗ trợ nhau để thúc đẩy tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo và sự thịnh vượng của nền kinh tế.

Nhìn chung, với lực lượng lao động dồi dào, hạ tầng công nghệ ngày càng được đầu tư và phát triển cùng với sự dẫn dắt của Chính phủ, Bộ KH&CN, vị thế hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam ngày càng được cải thiện trên trường quốc tế...

Theo Báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) mới công bố vào tháng 10/2023, Việt Nam tiếp tục có sự cải thiện thứ hạng đầu vào đổi mới sáng tạo: Tăng 2 bậc so với năm 2022, từ vị trí 48 lên 46 trên 132 quốc gia xếp hạng.

Hiện nay, Việt Nam có trên 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp; trên 140 trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các vườn ươm, trung tâm, câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp.

Đề án 1665. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 2158/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc giao nhiệm vụ tổ chức thí điểm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo cho 03 cơ sở giáo dục đại học.
- **Có 60% các trường đã thành lập được các câu lạc bộ khởi nghiệp** thuộc các lĩnh vực ưu tiên dựa trên thế mạnh của các cơ sở đào tạo;
- **90 cơ sở đào tạo đã bố trí được các không gian chung hỗ trợ khởi nghiệp** dành cho HSSV;
- Một số trường đại học lớn đều có các phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế;
- **Có 45 cơ sở đào tạo (chiếm 25% số cơ sở đào tạo)** đã thành lập được các trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong đó có khoảng hơn 10 trung tâm thực hiện việc ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp của sinh viên . Một số doanh nghiệp của sinh viên sau khi được các Trung tâm ươm tạo hỗ trợ đã có những bước tiến rõ rệt, một số doanh nghiệp đã đến các vòng gọi vốn Series B, Series C;
- Hỗ trợ các cơ sở đào tạo phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng các không gian chung hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo.

Các câu hỏi:

- + Ai nên khởi nghiệp?
- + Tại các địa phương thì nên hỗ trợ khởi nghiệp thế nào?
- + Làm sao để hình thành được mô hình tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp hiệu quả, thực chất tại các địa phương?
- + Làm sao để khởi nghiệp thực chất, không “hình thức”; “phong trào”
- + Làm sao để có hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh, sống, hiệu quả, chất lượng tại địa phương?

Lộ trình công nghệ,

Bản đồ công nghệ

Chuyển giao công nghệ

LỘ TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

- Là một công cụ quản lý để hỗ trợ cho việc xây dựng chiến lược và kế hoạch R&D dài hạn
- Là một công cụ mạnh nhất được sử dụng để hỗ trợ quá trình quản lý và lập kế hoạch phát triển công nghệ
- Là một công cụ hiệu quả để nối kết giữa kế hoạch phát triển sản phẩm và phát triển công nghệ
- Là bộ lọc kiến thức của một công ty
- Là một cách nhìn mở rộng về tương lai của một đối tượng và được thực hiện dựa trên việc thu thập kiến thức và viễn cảnh của những tác nhân rõ nét nhất tác động đến sự thay đổi của đối tượng đấy
- Là một tầm nhìn của một nhóm các bên liên quan về việc làm thế nào để đến được nơi họ muốn đến nhằm đạt được mục tiêu cụ thể
- Là một công cụ liên kết mạnh mẽ giữa công ty trong việc chứng minh tại sao những hành động cụ thể là cần thiết và môi trường bên ngoài công ty
- Là một công cụ hình ảnh trong đó xác định và mô tả các tác động của nhu cầu của khách hàng lên các thành phần công nghệ và xác định các công nghệ có khả năng bị thay thế hoàn toàn và các yêu cầu quan trọng liên quan đến quyết định phát triển công nghệ

LỘ TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

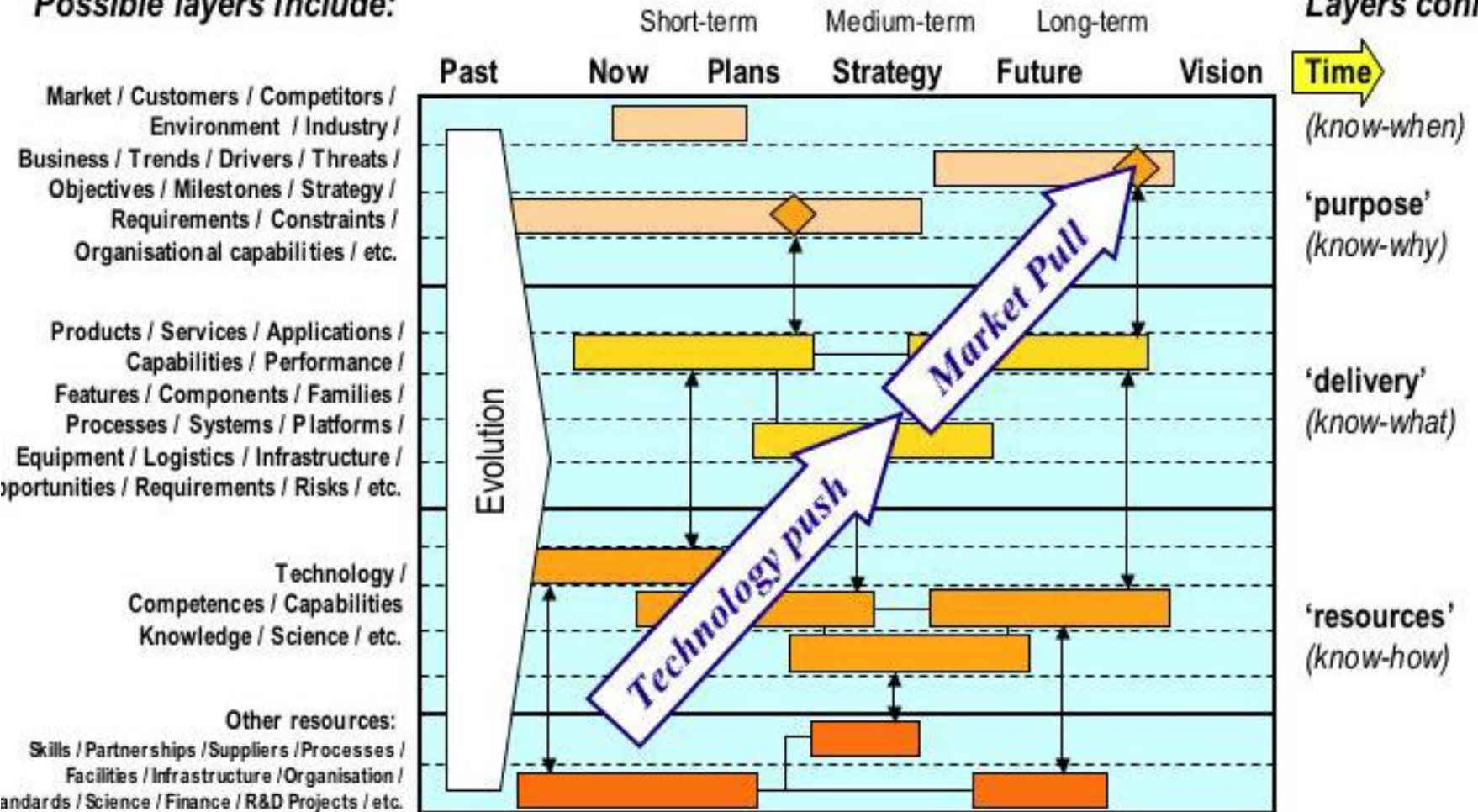
- **Công nghệ:** là giải pháp, quy trình, bí quyết có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm
- **Lộ trình công nghệ:** là bản kế hoạch thể hiện diễn biến thay đổi và định hướng phát triển trong tương lai của đối tượng công nghệ đang xem xét để đạt các mục tiêu được xác định trong trung và dài hạn.
- **Lộ trình đổi mới công nghệ:** là bản kế hoạch chi tiết về **mục tiêu, nội dung, trình tự, phương án sử dụng nguồn lực** để thực hiện các hoạt động đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm **trong một khoảng thời gian xác định.**
- **Bản đồ công nghệ:** là tài liệu mô tả, phân tích hiện trạng công nghệ; mối tương quan giữa các loại công nghệ - sản phẩm, xác định các xu hướng phát triển công nghệ, những công nghệ ưu tiên, dự báo nhu cầu công nghệ.

LỘ TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

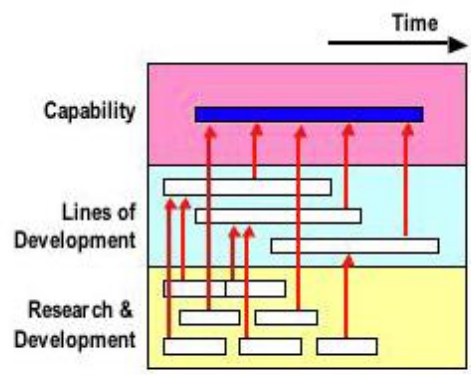
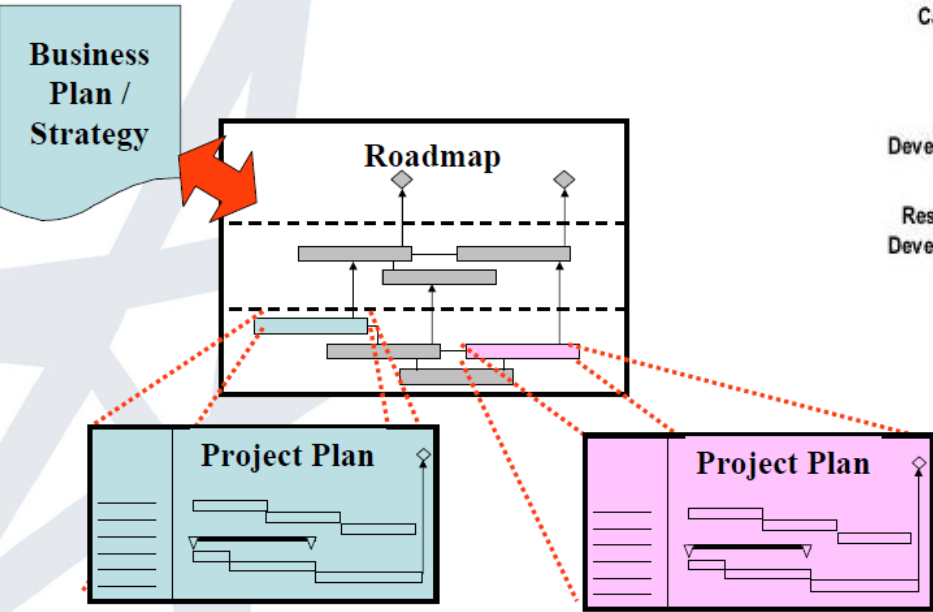
Ví dụ

Possible layers include:

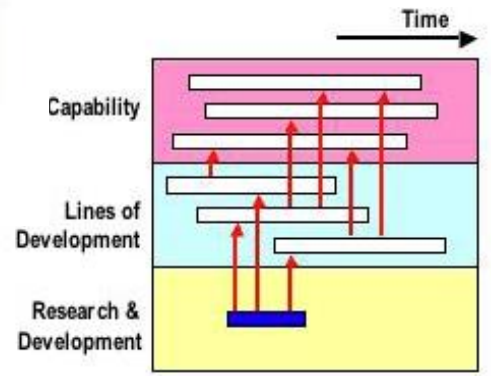
Layers connect:



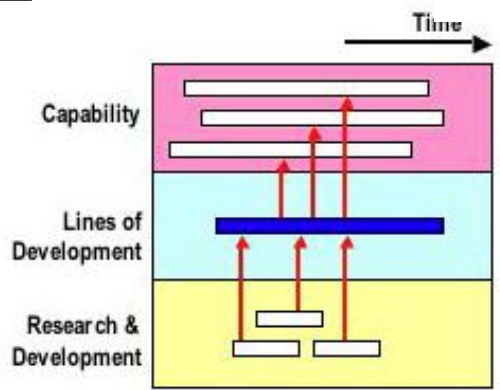
Các hình thức thể hiện của Lộ trình ĐMCN



Type 1: Capability roadmap (capability-centric)



Type 3: Technology roadmap (technology-centric)



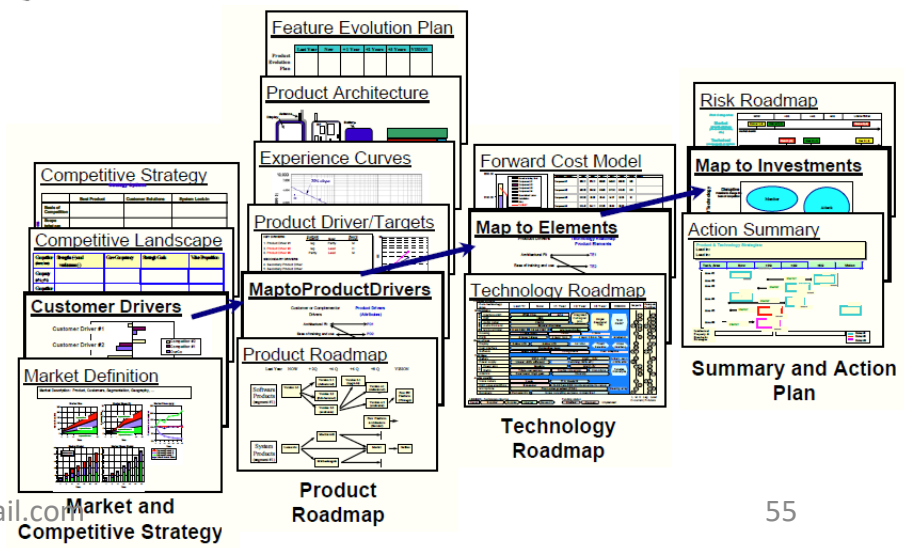
Type 2: Exploitation roadmap (equipment-centric)

Kinh nghiệm xây dựng Lộ trình ĐMCN (Hoa Kỳ)

Roadmap Planning in Four Steps

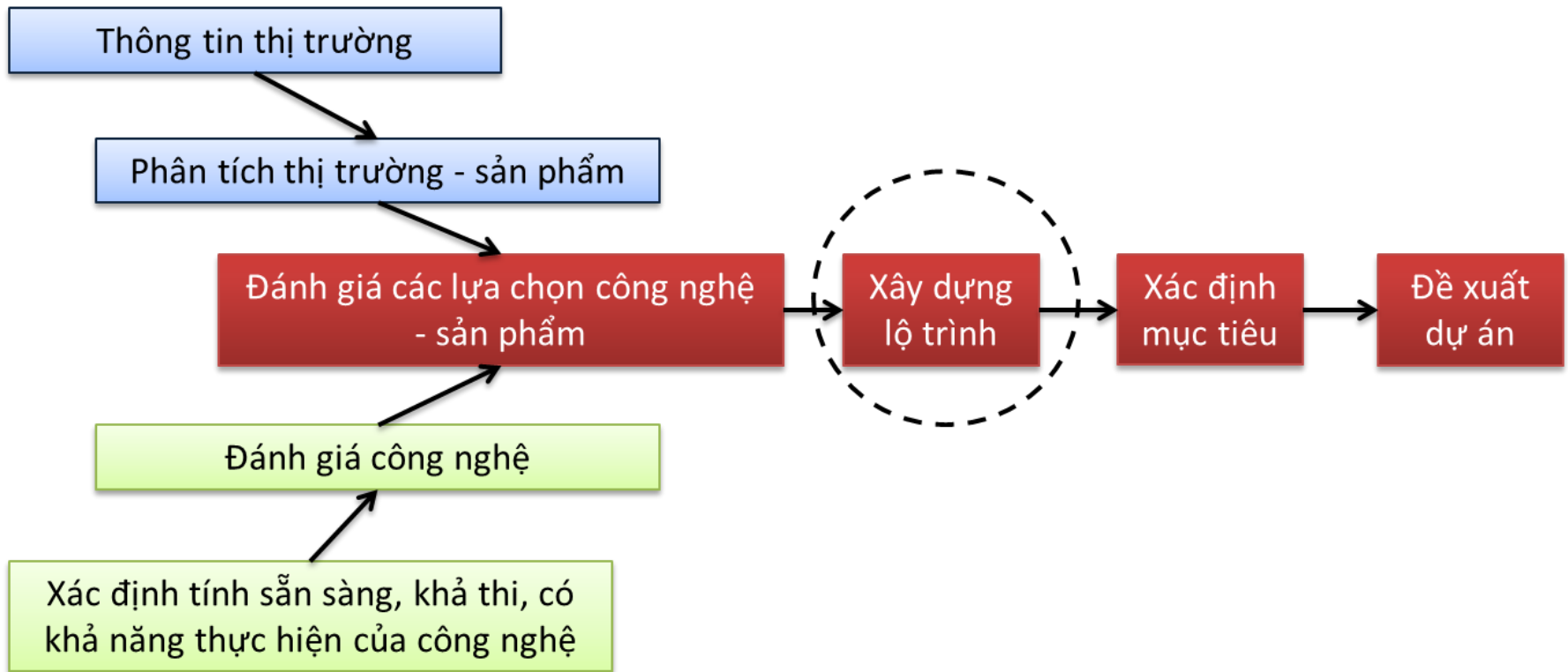


Time →
 "Know-when"



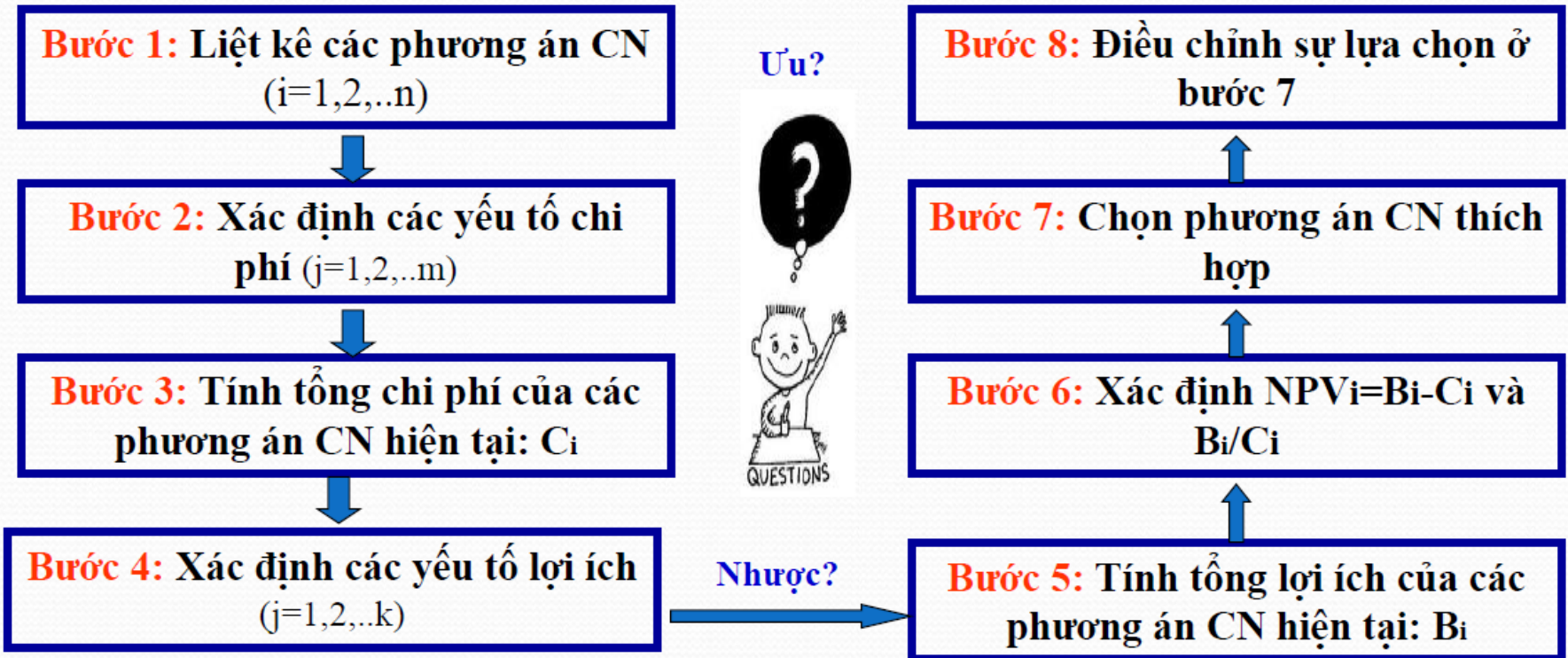
(Sources: Tom Kappel; Phaal, R., Farukh, C., and Probert, D., Fast-start Technology Roadmapping; Richard Alvincht)

Kinh nghiệm xây dựng Lộ trình ĐMCN (Anh)



Lợi ích/chi phí

- ĐMST là một khoản chi phí? Hay là một giải pháp để tối ưu hóa chi phí và tạo ra giá trị mới?
- ĐMST có cần phải mua CN mới nhất, hiện đại nhất không?



MỘT SỐ XU THẾ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG NÔNG NGHIỆP



Các quan điểm về CGCN

1

CGCN là việc đưa kiến thức kỹ thuật ra khỏi ranh giới nơi sản sinh ra nó.

2

CGCN là tập hợp các hoạt động thương mại và pháp lý nhằm làm cho bên nhận CN có được năng lực CN như bên giao CN, trong khi sử dụng CN đó vào mục đích đã định.

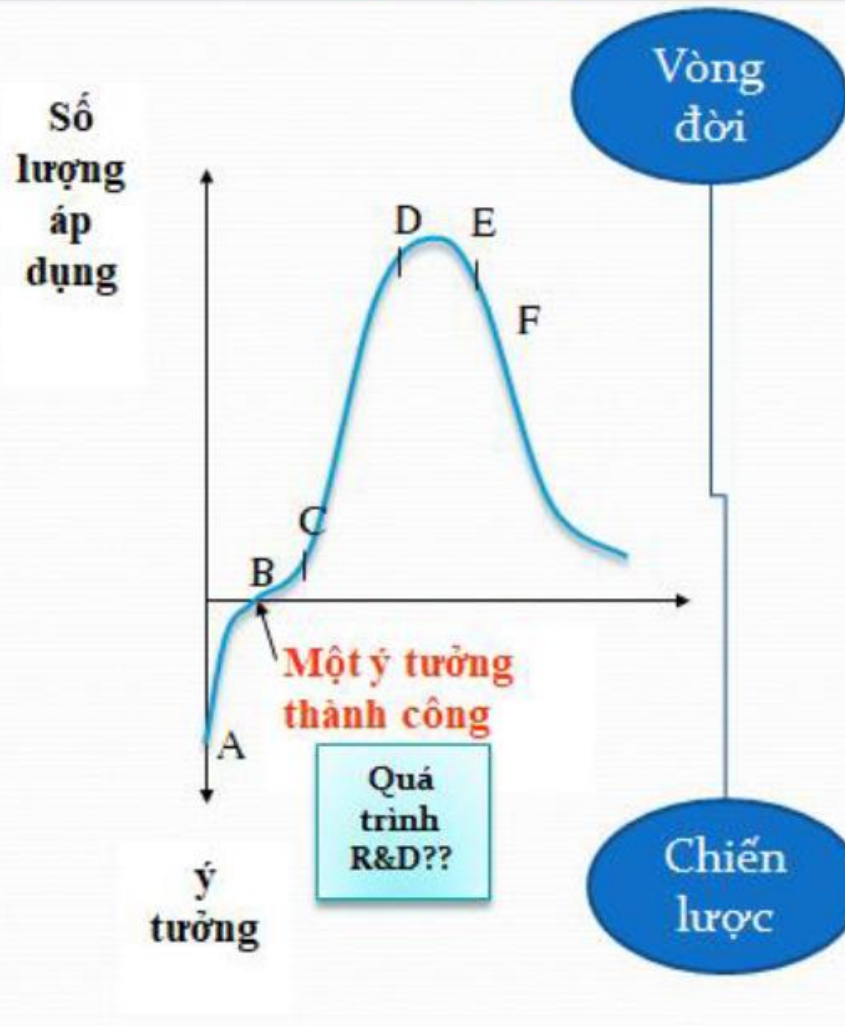
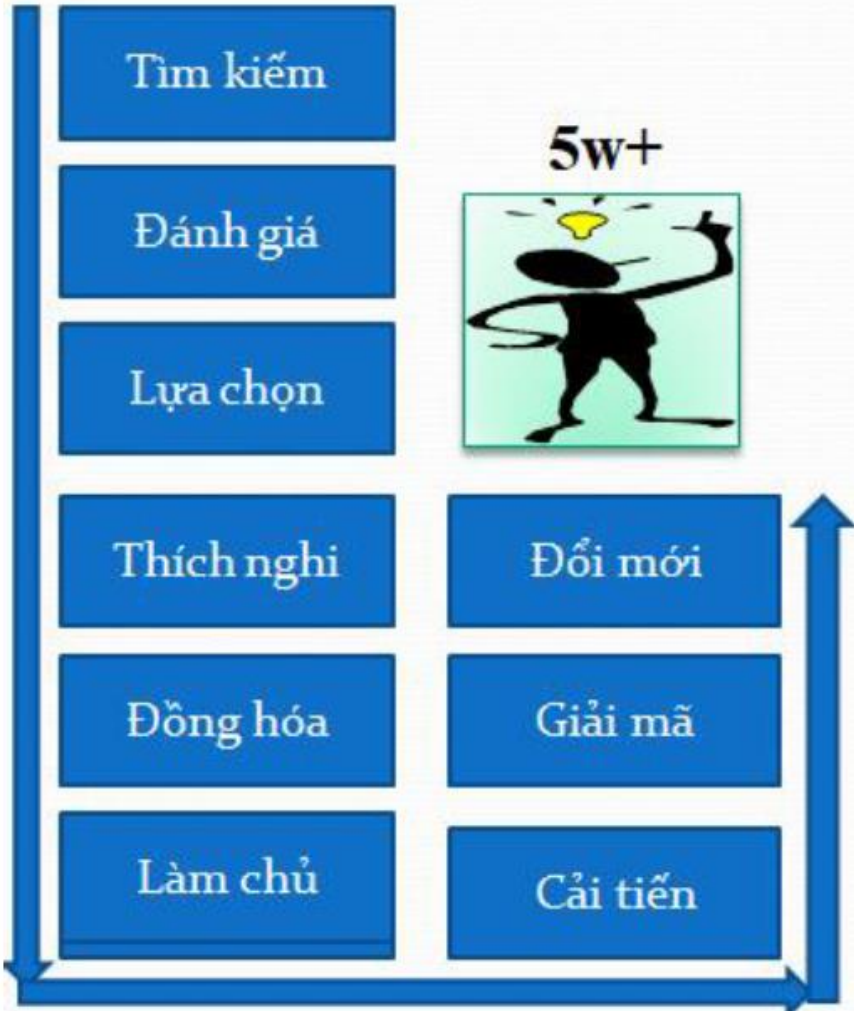
3

Luật CGCN : Là chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ CN từ bên có quyền chuyển giao sang bên nhận CN.

Môi trường chuyển giao chung



Công nghệ chuyên giao



Ngày 13/10/2023 đã diễn ra Hội nghị Giao ban KH&CN vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên lần thứ XVI



Sự phát triển của KH,CN&ĐMST đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; giai đoạn 2016-2020 tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 5,88%/năm, năm 2022 tăng trưởng 8,94%, là mức tăng cao nhất từ trước đến nay, đưa Đắk Lắk trở thành một trong những tỉnh có mức tăng trưởng cao của cả nước.

Minh chứng cho thấy hoạt động KH&CN ngày càng gắn bó với sản xuất và đời sống, nổi bật là việc tiếp thu, ứng dụng nhanh những tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, góp phần không nhỏ trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh.

*Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Tuấn Hà
Hội nghị Giao ban KH&CN vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên lần thứ XVI (Ngày 13/10/2023)*

Để phát triển KH&CN trong vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên thời gian tới cần tiếp tục bám sát quan điểm và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, nội hàm về phát triển KH,CN&ĐMST đã được nêu tại:

+ Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Các Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị nêu trên.

+ Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST giai đoạn đến năm 2030 gắn với đặc điểm, lợi thế phát triển KH&CN của vùng và từng địa phương

Ngày 19-7, lễ ra mắt Daklak Innovation Hub (DIH) - hành trình mới cho hệ sinh thái khởi nghiệp tại Đắk Lắk - được tổ chức tại Đường sách cà phê Buôn Ma Thuột.

Leo núi săn mây là 1 trong 2 “đặc sản” của Y Xim Ndu, chàng trai dân tộc Mông ở buôn Yuk La1, xã Đắk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, từ khi anh khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Đặc sản khác của Y Xim là hành trình trải nghiệm đời sống, văn hóa các buôn làng quanh hồ Lắk.



Cùng với việc tìm thành công từ những cách làm riêng độc đáo như anh Y Xim Ndu và chị Chu Thị Lan, cộng đồng khởi nghiệp ở Đắk Lắk còn kết nối trong các đoàn hội để tăng sức mạnh, chinh phục những mục tiêu lớn hơn. Theo ông Phạm Hoài Nguyên Anh, Chủ nhiệm Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp (Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk), khi gắn kết với nhau, các startup đã tìm thấy nhiều cơ hội hơn cho các dự án khởi nghiệp của mình.

“Để tính kết nối thiết thực và hiệu quả hơn, Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp doanh nhân trẻ sẽ tổ chức thực hiện mô hình 1 người kèm 1 người. Hiện tại Câu lạc bộ đã kết nối được một số các sản phẩm của các ban khởi nghiệp như cá lăng, sấu riêng, tinh dầu. Đây đều là những thành viên của Câu lạc bộ sau khi tham gia nhiều cuộc chia sẻ, học tập và giao thương”, ông Phạm Hoài Nguyên Anh thông tin.

Là một startup gốc Đắk Lắk đã gặt hái thành công từ gần 2 năm trước, năm nay anh Phan Bảo Long trở lại quê nhà trên cương vị huấn luyện viên khởi nghiệp. Qua thực tế công việc, anh Long nhận thấy, phong trào khởi nghiệp ở tỉnh đã có bước tiến đáng kể. “Điều quan trọng là họ thể hiện được tinh thần của khởi nghiệp là dám làm. Có những bạn rất trẻ, mới chỉ học lớp 10 và có những bạn từ năm 2 đại học nhưng đã có sản phẩm ra thị trường, mang lại thu nhập”, anh Long nhận xét.



Những sáng kiến, cơ chế chính sách để phát triển nguồn lực tại chỗ, thu hút được nhân lực chất lượng cao không chỉ ở các địa phương, vùng kinh tế khác, mà còn từ mạng lưới chuyên gia trên khắp thế giới về đổi mới sáng tạo

Cơ chế khuyến khích những sáng kiến liên quan tới việc huy động nguồn lực các bên để kết nối các mạng lưới, các trung tâm đổi mới sáng tạo mở tạo thành trung tâm vùng tận dụng nguồn lực trung ương, quốc tế

Hình thành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Sự kết nối, hợp tác giữa các trung tâm này ra sao?

Sự tham gia của các DN, tập đoàn lớn trong và ngoài nước trong vùng ĐBSH, cả những DN FDI trong hoạt động xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ra sao?

Cần những cú hích gì, những vấn đề gì phải tháo gỡ để có thể khai thác được sự liên kết, hợp tác này

Những cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù trong vùng là hết sức quan trọng. Ví dụ như việc thử nghiệm trong môi trường thực tế trong nhóm ngành, lĩnh vực mới như ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo, thiết bị không người lái... Đi cùng với đó là khả năng các địa phương có thể sắp xếp những không gian mở để mô hình, sản phẩm, dịch vụ mới có thể được thử nghiệm, liên thông giữa các không gian đó trong cả vùng

Ưu đãi mạnh hơn về thuế, đất đai, ưu tiên trong cung ứng dịch vụ công, xác nhận, công nhận các sản phẩm, dịch vụ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư mạo hiểm..

Trân trọng cảm ơn!